

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-BV

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá mua sắm hàng hóa văn phòng phẩm, vật rẻ mau hỏng năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: mua sắm hàng hóa văn phòng phẩm, vật rẻ mau hỏng năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam kính mời các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm quan tâm đến lĩnh vực này gửi báo giá với các nội dung chính sau đây:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Tên đơn vị: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam,
Địa chỉ: 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, TP Đà Nẵng.

2. Thông tin của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Võ Thị Thùy Trang Chức vụ: PTP. Hành chính quản trị
- Số điện thoại: 0935485102

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại địa chỉ: 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, TP Đà Nẵng

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ 30 phút ngày 11 tháng 08 năm 2026 đến trước 17 giờ ngày 17 tháng 08 năm 2026.

Các báo giá tiếp nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày đơn vị ký báo giá, được ký và đóng dấu của công ty. Trường hợp báo giá có nhiều trang, đề nghị đơn vị đóng dấu giáp lai.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Bảng báo giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín ở phong bì. Ghi rõ tên và địa chỉ, số điện thoại liên hệ của đơn vị tham gia và gửi báo giá với nội dung ***“Mua sắm hàng hóa văn phòng phẩm, vật rẻ mau hỏng năm 2026 cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam”*** :

2. Báo giá phải chào theo đúng số lượng và nội dung yêu cầu.

(Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm).

3. Tiến độ thực hiện hợp đồng: 04 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Báo giá phải thể hiện đầy đủ chi phí thuế và các chi phí liên quan khác (nếu có)

Vậy Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam kính thông báo rộng rãi trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đến các đơn vị có năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực này vui lòng gửi Báo giá về địa chỉ nêu trên.

Rất mong nhận được sự quan tâm của các đơn vị./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị cung cấp;
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thống Nhất

DANH MỤC MUA SẮM HÀNG HÓA VĂN PHÒNG PHẨM, VẬT RẺ MAU HỎNG NĂM 2026
CHO BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM
(Đính kèm Thông báo số /TB-BV ngày 11/08/2026
của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

STT	Danh mục hàng hóa	Khối lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/dịch vụ
I	VĂN PHÒNG PHẨM			
1	Bì lá	cái	200	Loại: Bì lá nhựa dùng để đựng, bảo quản tài liệu. Kích thước: Phù hợp chứa tài liệu khổ A4 (210 × 297 mm). Chất liệu: Nhựa PP hoặc PVC trong/đục, dẻo, bền, không độc hại. Độ dày: Từ 0,16 mm đến 0,25 mm hoặc tương đương. Kiểu dáng: Dạng bì lá một mặt hở hoặc hai mặt hở, thuận tiện cho việc đưa vào và lấy tài liệu. Chất lượng: Bề mặt phẳng, không cong vênh, không nứt gãy; đường hàn chắc chắn, mép cắt đều; bảo vệ tài liệu khỏi bụi bẩn, ẩm nhẹ và hạn chế nhàu, rách. Màu sắc: Trong suốt Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
2	Bút lông đầu CD PM04TL	hộp	05	Loại: Bút lông đầu CD PM04TL, dùng để viết trên nhiều loại bề mặt. Đầu bút: Đầu tròn hoặc đầu vát, nét viết từ 1,0 mm đến 3,0 mm hoặc tương đương. Mực: Mực gốc dầu, màu đậm, khô nhanh, bám tốt trên các bề mặt như giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh, gỗ và bìa carton; hạn chế lem mực, chống phai trong điều kiện sử dụng thông thường. Thân bút: Nhựa cứng, chắc chắn, cầm vừa tay; nắp đậy kín, hạn chế bay hơi mực. Chất lượng: Viết êm, nét mực đều, liên tục, không tắc mực trong quá trình sử dụng; lượng mực đủ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Màu sắc: Đen, xanh, đỏ hoặc theo yêu cầu sử dụng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
3	Bấm giấy Deli	cái	20	Loại: Bấm giấy Deli cầm tay dùng cho văn phòng. Chất liệu: Thân bằng kim loại hoặc kim loại kết hợp nhựa cứng, chắc chắn, chống gỉ sét; để có lớp chống trượt. Sức chứa kim: Phù hợp sử dụng với kim bấm số 10, 24/6 hoặc 26/6 (tùy loại), hoặc tương đương. Khả năng bấm: Bấm được tối thiểu từ 20 đến 30 tờ giấy định lượng 70–80 g/m²/lần hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Cơ cấu hoạt động: Nạp kim thuận tiện, cơ cấu bấm nhẹ, lò xo đàn hồi tốt, kim đóng chắc chắn, hạn chế kẹt kim trong quá trình sử dụng. Chất lượng: Bền, thao tác dễ dàng, lực bấm ổn định, mỗi bấm chắc, không làm rách giấy. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất.

				Đóng gói: 01 cái/hộp hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
4	Bì nút Clear	cái	100	Loại: Bì hồ sơ có nút bấm, dùng để lưu trữ và bảo quản tài liệu. Kích thước: Phù hợp chứa tài liệu khổ A4 (210 × 297 mm). Chất liệu: Nhựa PP hoặc PVC, dẻo, bền, chống thấm nước nhẹ, không độc hại. Độ dày: Từ 0,18 mm đến 0,25 mm hoặc tương đương. Khóa bì: Nút bấm bằng nhựa chắc chắn, đóng mở nhiều lần, giữ tài liệu an toàn, không tự bung trong quá trình sử dụng. Sức chứa: Chứa được tối thiểu 100 tờ giấy A4 định lượng 70–80 g/m². Chất lượng: Bề mặt phẳng, không cong vênh, không nứt gãy; đường hàn chắc chắn, mép cắt đều; bảo vệ tài liệu khỏi bụi bẩn, ẩm nhẹ và hạn chế nhàu, rách. Màu sắc: Trong suốt. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
5	Băng keo trong	cuộn	10	Loại: Băng keo trong dùng cho văn phòng và đóng gói. Chất liệu: Màng BOPP (Biaxially Oriented Polypropylene) hoặc tương đương, phủ lớp keo acrylic bám dính tốt. Kích thước: Chiều rộng từ 24 mm đến 48 mm; chiều dài từ 30 m đến 100 m hoặc theo yêu cầu sử dụng. Độ dày: Từ 40 micron đến 50 micron hoặc tương đương. Độ bám dính: Bám chắc trên các bề mặt giấy, bìa carton, nhựa và các vật liệu thông dụng; không bong tróc trong điều kiện sử dụng thông thường. Chất lượng: Bề mặt trong suốt, cuộn đều, dễ xé hoặc sử dụng với dụng cụ cắt băng keo; keo phủ đều, không chảy keo, không có mùi khó chịu, không để lại nhiều cặn keo sau khi bóc. Màu sắc: Trong suốt. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
6	Băng keo xanh xi	cuộn	10	Loại: Băng keo màu xanh xi dùng để dán hồ sơ, đóng gói và phân loại tài liệu. Chất liệu: Màng BOPP (Biaxially Oriented Polypropylene) hoặc tương đương, phủ lớp keo acrylic có độ bám dính cao. Kích thước: Chiều rộng từ 24 mm đến 48 mm; chiều dài từ 30 m đến 100 m hoặc theo yêu cầu sử dụng. Độ dày: Từ 40 micron đến 50 micron hoặc tương đương. Độ bám dính: Bám chắc trên các bề mặt giấy, bìa carton, nhựa, kim loại và các vật liệu thông dụng; không bong tróc trong điều kiện sử dụng thông thường. Chất lượng: Bề mặt bóng, màu xanh xi đồng đều, cuộn đều, dễ sử dụng; lớp keo phủ đều, không chảy keo,

				không có mùi khó chịu, không để lại nhiều cặn keo sau khi bóc. Màu sắc: Xanh xi. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
7	Con dấu khắc	Cái	5	Con dấu làm bằng vật liệu bền, chắc, phù hợp sử dụng trong công tác hành chính, văn thư. Mặt dấu khắc chữ, nội dung theo yêu cầu của đơn vị. Tay cầm chắc chắn, thiết kế thuận tiện khi đóng dấu, dễ sử dụng. Mực dấu rõ nét, đều màu, không bị nhòe khi đóng trên giấy. Kích thước con dấu phù hợp với nội dung cần thể hiện. Hàng hóa mới 100%, đảm bảo chất lượng, sử dụng tốt và phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị.
8	Cờ Tổ quốc	lá	06	Loại: Cờ Tổ quốc nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Kích thước: Theo yêu cầu sử dụng (ví dụ: 60 × 90 cm, 70 × 105 cm, 80 × 120 cm hoặc tương đương). Chất liệu: Vải phi bóng, vải polyester hoặc chất liệu tương đương, bền, màu sắc tươi sáng, chịu được điều kiện sử dụng trong nhà và ngoài trời. Màu sắc và hình dạng: Nền cờ màu đỏ tươi, ngôi sao năm cánh màu vàng tươi đặt chính giữa, đúng tỷ lệ, kích thước và màu sắc theo quy định hiện hành về Quốc kỳ Việt Nam. Đường may: Đường may chắc chắn, đều, các mép cờ được viền kỹ, không bung chi; có dây hoặc khoen để treo cờ. Chất lượng: Vải bền màu, không phai trong điều kiện sử dụng thông thường, không rách, không xù lông; hình ngôi sao sắc nét, cân đối. Đóng gói: 01 lá/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng quy định hiện hành về Quốc kỳ Việt Nam và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
9	Cờ phướn	bộ	06	Loại: Cờ phướn dùng để tuyên truyền, trang trí và phục vụ các sự kiện. Kích thước: Theo yêu cầu sử dụng (ví dụ: 40 × 60 cm, 50 × 70 cm, 60 × 90 cm hoặc tương đương). Chất liệu: Vải phi bóng, vải polyester hoặc chất liệu tương đương, bền, nhẹ, chịu được điều kiện sử dụng trong nhà và ngoài trời. Gia công: In màu sắc nét theo mẫu thiết kế; đường may chắc chắn, các mép cờ được viền kỹ, không bung chi; có nẹp, dây hoặc khoen treo phù hợp với mục đích sử dụng. Chất lượng: Vải bền màu, không phai trong điều kiện sử dụng thông thường; hình ảnh, chữ viết rõ nét, không nhòe; không rách, không xù lông, không cong vênh. Màu sắc: Theo nội dung và mẫu thiết kế được phê duyệt. Đóng gói: 01 lá/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất.

				Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
10	Cờ Đảng	lá	06	Loại: Cờ Đảng Cộng sản Việt Nam. Kích thước: Theo yêu cầu sử dụng (ví dụ: 60 × 90 cm, 70 × 105 cm, 80 × 120 cm hoặc tương đương). Chất liệu: Vải phi bóng, vải polyester hoặc chất liệu tương đương, bền, màu sắc tươi sáng, phù hợp sử dụng trong nhà và ngoài trời. Màu sắc và hình dạng: Nền cờ màu đỏ; biểu tượng búa và liềm màu vàng được thể hiện đúng hình dáng, tỷ lệ và màu sắc theo quy định hiện hành. Đường may: Đường may chắc chắn, đều, các mép cờ được viền kỹ, không bung chỉ; có dây hoặc khoen để treo cờ. Chất lượng: Vải bền màu, không phai trong điều kiện sử dụng thông thường; biểu tượng búa và liềm rõ nét, không nhòe; không rách, không xù lông. Đóng gói: 01 lá/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng quy định hiện hành và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
11	Dao rọc giấy Deli	cái	10	Loại: Dao rọc giấy cầm tay. Kích thước: Chiều dài từ 150 mm đến 180 mm hoặc tương đương. Lưỡi dao: Thép không gỉ hoặc thép hợp kim, sắc bén, có thể bẻ từng đoạn để thay lưỡi khi mòn. Bề rộng lưỡi dao: Từ 9 mm đến 18 mm hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Thân dao: Nhựa cứng hoặc kim loại kết hợp nhựa, chắc chắn, cầm vừa tay; có rãnh dẫn hướng và khóa lưỡi an toàn. Chất lượng: Lưỡi dao sắc, trượt êm, khóa lưỡi chắc chắn; cắt được giấy, bìa, băng keo và các vật liệu văn phòng thông dụng; không kẹt lưỡi, không tự trượt trong quá trình sử dụng. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
12	Giấy photocopy khổ A4	ram	500	Loại: Giấy A4 Natural Kích thước: 210 × 297 mm (A4) Định lượng: 70 g/m² hoặc 80 g/m² Đóng gói: 500 tờ/ream; 05 ream/thùng. Độ trắng: Từ 92% ISO trở lên hoặc tương đương Độ dày: Phù hợp với định lượng, đảm bảo in hai mặt Đóng gói: 500 tờ/ream; 05 ream/thùng. Chất lượng: Bề mặt giấy mịn, cắt đều, không cong vênh, không bụi giấy; không kẹt giấy khi sử dụng trên máy photocopy, máy in laser và máy in phun Màu sắc: Trắng tự nhiên. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương

13	Giấy photocopy khổ A4 (Victory)	ram	100	Loại: Giấy A4 Victory Kích thước: 210 × 297 mm (A4) Định lượng: 70 g/m² hoặc 80 g/m² Đóng gói: 500 tờ/ream; 05 ream/thùng. Độ trắng: Từ 92% ISO trở lên hoặc tương đương Độ dày: Phù hợp với định lượng, đảm bảo in hai mặt Đóng gói: 500 tờ/ream; 05 ream/thùng. Chất lượng: Bề mặt giấy mịn, cắt đều, không cong vênh, không bụi giấy; không kẹt giấy khi sử dụng trên máy photocopy, máy in laser và máy in phun Màu sắc: Trắng tự nhiên. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương
14	Giấy photocopy khổ A5	ram	300	Loại: Giấy A5 Haly Kích thước: 148 × 210 mm (A5). Định lượng: 70 g/m² hoặc 80 g/m². Độ trắng: Từ 92% ISO trở lên hoặc tương đương. Độ dày: Phù hợp với định lượng, đảm bảo in hai mặt. Đóng gói: 500 tờ/ream; 10 ream/thùng hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Chất lượng: Bề mặt giấy mịn, cắt đều, không cong vênh, không bụi giấy; không kẹt giấy khi sử dụng trên máy photocopy, máy in laser và máy in phun. Màu sắc: Trắng tự nhiên. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
15	Giấy in ảnh	ram	05	Kích thước: A4 (210 × 297 mm) hoặc theo yêu cầu sử dụng. Định lượng: Từ 180 g/m² đến 230 g/m². Bề mặt: Giấy phủ bóng (Glossy) hoặc phủ mờ (Matte), bề mặt nhẵn, đồng đều, cho chất lượng hình ảnh sắc nét. Độ trắng: Từ 90% ISO trở lên hoặc tương đương. Độ dày: Phù hợp với định lượng, không cong vênh, đảm bảo khả năng in ảnh chất lượng cao. Đóng gói: 20 tờ/gói hoặc 50 tờ/gói, theo quy cách của nhà sản xuất. Chất lượng: Giấy có lớp phủ chuyên dụng, khả năng thấm mực tốt, màu sắc trung thực, hình ảnh rõ nét, nhanh khô, hạn chế lem mực; tương thích với máy in phun màu. Màu sắc: Trắng tự nhiên. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
16	Giấy gương khổ A4	ram	20	Kích thước: 210 × 297 mm (A4). Định lượng: Từ 180 g/m² đến 230 g/m². Bề mặt: Phủ bóng gương (Glossy), nhẵn mịn, độ bóng cao, cho hình ảnh sắc nét và màu sắc trung thực. Độ trắng: Từ 90% ISO trở lên hoặc tương đương. Độ dày: Phù hợp với định lượng, không cong vênh, hạn chế thấm mực, đảm bảo chất lượng in ảnh. Đóng gói: 20 tờ/gói hoặc 50 tờ/gói, theo quy cách của nhà sản xuất. Chất lượng: Có lớp phủ chuyên dụng, khả năng hấp thụ mực nhanh, hình ảnh rõ nét, màu sắc tươi sáng, nhanh khô, chống lem mực; tương thích với máy in phun màu.

				Màu sắc: Trắng bóng. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
17	Giấy bìa cứng khô A4	ram	10	Kích thước: 210 × 297 mm (A4). Định lượng: Từ 180 g/m² đến 250 g/m². Độ trắng/Màu sắc: Trắng hoặc màu theo yêu cầu sử dụng. Độ dày: Phù hợp với định lượng, bề mặt cứng, phẳng, không cong vênh, đảm bảo độ bền khi sử dụng làm bìa hồ sơ, tài liệu. Đóng gói: 100 tờ/gói hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Chất lượng: Bề mặt giấy mịn, cắt đều, không bụi giấy, không rách mép; khả năng bám mực tốt, phù hợp sử dụng trên máy in laser, máy photocopy và máy in phun; không kẹt giấy trong quá trình in. Màu sắc: Trắng tự nhiên hoặc màu theo yêu cầu sử dụng. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
18	Giấy in nhiệt	cuộn	600	Loại giấy: Giấy in nhiệt trực tiếp (Thermal Paper), có lớp phủ cảm nhiệt, không sử dụng mực in. Kích thước: K45×80 mm Khổ giấy (chiều rộng): 45 mm Đường kính cuộn giấy: 80 mm (8 cm). Lỗi giấy: Đường kính phù hợp với máy in nhiệt. Chất lượng: Bề mặt giấy mịn, cuộn đều, mép cắt phẳng, không bụi giấy; lớp phủ nhiệt đồng đều, cho bản in rõ nét, chữ và hình ảnh sắc nét, không nhòe, không bong tróc; hoạt động ổn định trên máy in nhiệt, không gây kẹt giấy. Màu sắc: Trắng tự nhiên. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
19	Giấy decan Tomy	ram	02	Kích thước: 210 × 297 mm (A4). Loại giấy: Giấy decal tự dính, có lớp keo bám dính và lớp đế bảo vệ. Định lượng: Từ 120 g/m² đến 150 g/m² hoặc tương đương. Bề mặt: Trắng mịn, phù hợp in chữ, hình ảnh, mã vạch và nhãn dán. Độ bám dính: Keo bám dính tốt trên các bề mặt thông dụng như giấy, nhựa, kim loại, thủy tinh và bìa carton; dễ bóc tách khỏi lớp đế. Chất lượng: Bề mặt giấy phẳng, cắt đều, không cong vênh; mực bám tốt, không lem, không bong tróc sau khi in; tương thích với máy in laser hoặc máy in phun (tùy loại giấy). Màu sắc: Trắng. Đóng gói: 100 tờ/xấp hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.

20	Hộp mực lăn tay	hộp	05	Loại: Hộp mực lăn tay dùng để lấy dấu vân tay. Kích thước: Theo quy cách của nhà sản xuất. Mực: Mực chuyên dụng cho lăn tay, màu đen hoặc xanh đen; cho dấu vân tay rõ nét, đồng đều, không bị nhòe; dễ lau sạch khỏi da bằng nước hoặc dung dịch tẩy rửa thông thường. Bề mặt mực: Mực được phân bố đều trên bề mặt hộp mực, thuận tiện cho việc lăn ngón tay và lấy dấu. Chất liệu hộp: Vỏ nhựa hoặc kim loại chắc chắn, nắp đậy kín, hạn chế khô mực trong quá trình bảo quản. Chất lượng: Mực bám đều trên đầu ngón tay, cho hình ảnh vân tay rõ ràng, không vón cục, không rò rỉ; sử dụng được nhiều lần. Màu sắc: Đen hoặc xanh đen. Đóng gói: 01 hộp/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
21	Kéo Deli	cái	20	Loại: Kéo văn phòng Deli. Kích thước: Chiều dài từ 170 mm đến 210 mm (7–8 inch) hoặc tương đương. Chất liệu lưỡi kéo: Thép không gỉ, sắc bén, chống gỉ sét, độ cứng cao, cắt ngọt và bền. Chất liệu tay cầm: Nhựa tổng hợp hoặc cao su bọc nhựa, chắc chắn, cầm êm tay, chống trơn trượt. Chất lượng: Lưỡi kéo khít, đóng mở nhẹ nhàng, cắt được giấy, bìa mỏng, băng keo và các vật liệu văn phòng thông dụng; không kẹt, không lỏng bản lề trong quá trình sử dụng. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%,.
22	Kệ nhựa ba ngăn	cái	05	Loại: Kệ nhựa 03 ngăn dùng để lưu trữ, phân loại hồ sơ, tài liệu. Kích thước: Phù hợp chứa tài liệu khổ A4; kích thước tổng thể theo quy cách của nhà sản xuất hoặc tương đương. Chất liệu: Nhựa ABS, PP hoặc nhựa tổng hợp chất lượng cao, bền, cứng, chịu lực tốt, không độc hại. Cấu tạo: Gồm 03 ngăn xếp tầng, thuận tiện cho việc phân loại và lấy tài liệu; kết cấu chắc chắn, dễ lắp ráp (nếu có). Sức chứa: Mỗi ngăn chứa được tối thiểu 300 tờ giấy A4 định lượng 70–80 g/m² hoặc tương đương. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không ba vĩa, không nứt gãy, không cong vênh; chịu được tải trọng phù hợp với mục đích lưu trữ hồ sơ, tài liệu văn phòng. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 bộ/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.

23	Kẹp 3 dây dán	cái	50	Loại: Kẹp 03 dây dán dùng để lưu trữ và quản lý hồ sơ, tài liệu. Kích thước: Phù hợp với tài liệu khổ A4 (210 × 297 mm). Chất liệu: Bìa cứng ép hoặc giấy bồi chất lượng cao, bề mặt phủ giấy hoặc cán màng; dây buộc bằng sợi cotton, polyester hoặc vật liệu tương đương, bền chắc. Cấu tạo: Gồm bìa cứng có gắn 03 dây buộc cố định, thuận tiện cho việc lưu giữ và bảo quản hồ sơ. Sức chứa: Chứa được tối thiểu 200 tờ giấy A4 định lượng 70–80 g/m² hoặc tương đương. Chất lượng: Bìa cứng, phẳng, không cong vênh, không bong tróc; dây buộc chắc chắn, không dễ đứt hoặc tuột; bảo vệ tốt hồ sơ trong quá trình lưu trữ và vận chuyển. Màu sắc: màu xanh. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
24	Kẹp 3 dây giấy	cái	1.000	Loại: Kẹp 03 dây giấy dùng để lưu trữ, sắp xếp hồ sơ, tài liệu. Kích thước: Phù hợp với tài liệu khổ A4 (210 × 297 mm). Chất liệu: Giấy bìa cứng hoặc giấy bồi chất lượng cao, bề mặt nhẵn, độ cứng phù hợp; dây buộc bằng sợi cotton, polyester hoặc vật liệu tương đương. Định lượng bìa: Từ 250 g/m² trở lên hoặc tương đương. Cấu tạo: Gồm bìa giấy có gắn 03 dây buộc cố định, thuận tiện cho việc lưu giữ, sắp xếp và bảo quản hồ sơ. Sức chứa: Chứa được tối thiểu 200 tờ giấy A4 định lượng 70–80 g/m² hoặc tương đương. Chất lượng: Bìa cứng, phẳng, không cong vênh, không bong tróc; dây buộc chắc chắn, không dễ đứt hoặc tuột; bảo vệ tốt hồ sơ trong quá trình lưu trữ. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
25	Kẹp trình ký	cái	10	Loại: Kẹp trình ký dùng để kẹp, trình ký và ghi chép tài liệu. Kích thước: Phù hợp với tài liệu khổ A4 (210 × 297 mm). Chất liệu: Bìa cứng ép hoặc nhựa cứng bọc simili/PVC hoặc vật liệu tương đương, chắc chắn, bền. Cơ cấu kẹp: Kẹp kim loại có lực kẹp tốt, chống gỉ sét, giữ chắc tài liệu, dễ dàng mở và đóng. Sức chứa: Kẹp được tối thiểu 100 tờ giấy A4 định lượng 70–80 g/m² hoặc tương đương. Chất lượng: Bề mặt phẳng, không cong vênh, không bong tróc; các cạnh được gia công nhẵn; cơ cấu kẹp hoạt động ổn định, không lỏng lẻo, thuận tiện cho việc ghi chép và trình ký. Màu sắc: màu xanh. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà

				sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
26	Mực dầu	hộp	20	Loại: Mực dầu dùng để châm cho con dấu và hộp dấu. Dung tích: Từ 20 ml đến 30 ml/chai hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Thành phần: Mực chuyên dụng, độ nhớt phù hợp, không lẫn tạp chất, không làm hư hỏng bề mặt đệm dấu. Màu mực: Đỏ, xanh. Chất lượng: Mực cho dấu in rõ nét, màu sắc đồng đều, khô nhanh, không lem, không phai trong điều kiện sử dụng và lưu trữ thông thường; dễ thấm vào đệm dấu và sử dụng lâu dài. Bao bì: Chai có nắp đậy kín, chống rò rỉ, thuận tiện cho việc châm mực. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
27	Nẹp giấy UNICORN	hộp	10	Loại: Nẹp giấy dùng để cố định và lưu trữ hồ sơ, tài liệu. Kích thước: Phù hợp với tài liệu khổ A4; chiều dài nẹp từ 300 mm đến 310 mm hoặc tương đương. Chất liệu: Nhựa PP hoặc PVC chất lượng cao, dẻo, bền, không giòn gãy; thanh nẹp và thanh luồn chắc chắn. Sức chứa: Kẹp được tối thiểu từ 100 đến 200 tờ giấy A4 định lượng 70–80 g/m² hoặc tương đương. Cấu tạo: Gồm thanh nẹp và thanh luồn (hoặc cơ cấu kẹp tương đương), thao tác lắp và tháo tài liệu dễ dàng, giữ chặt hồ sơ trong quá trình sử dụng. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không ba vìa, không cong vênh, không nứt gãy; giữ tài liệu chắc chắn, không làm rách hoặc hư hỏng giấy. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
28	Pin đũa Toshiba	viên	100	Loại: Pin khô hình trụ cỡ AAA (Pin đũa). Kích thước: Theo tiêu chuẩn AAA (IEC LR03 hoặc tương đương). Điện áp danh định: 1,5 V/viên. Hóa học: Pin kiềm (Alkaline) hoặc pin kẽm carbon, theo yêu cầu sử dụng. Chất lượng: Nguồn điện ổn định, dung lượng phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất; không rò rỉ dung dịch điện phân trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường; tương thích với các thiết bị sử dụng pin AAA. Bao bì: Đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất (ví dụ: 02 viên, 04 viên hoặc số lượng tương đương/vi). Thời hạn sử dụng: Còn tối thiểu 80% thời hạn sử dụng tại thời điểm bàn giao. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.

29	Pin tiểu Toshiba	viên	100	Loại: Pin khô hình trụ cỡ AA (Pin tiểu). Kích thước: Theo tiêu chuẩn AA (IEC LR6 hoặc tương đương). Điện áp danh định: 1,5 V/viên. Hóa học: Pin kiềm (Alkaline) hoặc pin kẽm carbon, theo yêu cầu sử dụng. Chất lượng: Nguồn điện ổn định, dung lượng phù hợp với tiêu chuẩn của nhà sản xuất; không rò rỉ dung dịch điện phân trong điều kiện sử dụng và bảo quản thông thường; tương thích với các thiết bị sử dụng pin AA. Bao bì: Đóng gói theo quy cách của nhà sản xuất (ví dụ: 02 viên, 04 viên hoặc số lượng tương đương/vi). Thời hạn sử dụng: Còn tối thiểu 80% thời hạn sử dụng tại thời điểm bàn giao. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%,.
30	Vở 4 ô ly	Quyển	50	Mục đích sử dụng: Phục vụ công tác ghi chép, theo dõi và quản lý thông tin sinh hiệu người bệnh tại các khoa/phòng. Quy cách: Quyển Kích thước và số trang: 96-200 trang.
31	Sổ caro khổ A4	quyển	20	Loại: Sổ kẻ ngang dùng để ghi chép. Kích thước: A4 (210 × 297 mm). Số trang: 280 trang. Ruột sổ: Giấy trắng, định lượng từ 70 g/m² đến 80 g/m²; kẻ dòng rõ ràng, đều, thuận tiện cho việc ghi chép. Bìa sổ: Bìa cứng hoặc bìa mềm cán bóng, chắc chắn, bảo vệ tốt ruột sổ trong quá trình sử dụng. Gáy sổ: Đóng keo, khâu chỉ hoặc lò xo, liên kết chắc chắn, không bung rời khi sử dụng. Chất lượng: Giấy viết êm, không lem mực, không nhòe; bề mặt giấy mịn, cắt đều, không cong vênh, không bụi giấy. Màu sắc: Bìa nhiều màu theo quy cách của nhà sản xuất; ruột giấy trắng. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
32	Sổ caro khổ A5	Quyển	10	Loại: Sổ kẻ ngang dùng để ghi chép. Kích thước: A5 (148 × 210 mm). Số trang: 280 trang. Ruột sổ: Giấy trắng, định lượng từ 70 g/m² đến 80 g/m²; kẻ dòng rõ ràng, đều, thuận tiện cho việc ghi chép. Bìa sổ: Bìa cứng hoặc bìa mềm cán bóng, chắc chắn, bảo vệ tốt ruột sổ trong quá trình sử dụng. Gáy sổ: Đóng keo, khâu chỉ hoặc lò xo, liên kết chắc chắn, không bung rời khi sử dụng. Chất lượng: Giấy viết êm, không lem mực, không nhòe; bề mặt giấy mịn, cắt đều, không cong vênh, không bụi giấy. Màu sắc: Bìa nhiều màu theo quy cách của nhà sản xuất; ruột giấy trắng. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.

II	VẬT RẺ MAU HỒNG			
1	Bình chứa nước uống dung tích 20 lít.	bình	50	Chất liệu nhựa Polycarbonate (PC) hoặc PET chuyên dùng cho nước uống, an toàn, không chứa chất độc hại, phù hợp quy định về an toàn thực phẩm Màu sắc: màu xanh. Có nắp đậy kín, đảm bảo vệ sinh, chống rò rỉ. Có khả năng tái sử dụng nhiều lần, chịu va đập tốt, không nứt vỡ trong điều kiện sử dụng thông thường. Bình sạch, không mùi lạ, không lẫn tạp chất, bề mặt nhẵn, không biến dạng. Phù hợp sử dụng với cây nước nóng lạnh hoặc máy úp bình nước 20 lít. Tình trạng: Hàng mới 100%.
2	Bình nhấn sát khuẩn tay	bình	50	Bình đựng dung dịch sát khuẩn tay bằng nhựa chất lượng cao, dung tích 500 ml, thiết kế có đầu bơm nhấn giúp lấy dung dịch thuận tiện, định lượng phù hợp. Thân bình trong hoặc màu trắng, có nắp vặn kín, chống rò rỉ, có thể tái sử dụng sau khi vệ sinh. Phù hợp sử dụng để chứa dung dịch sát khuẩn tay tại bệnh viện, cơ sở y tế, văn phòng. Chất liệu: Nhựa PET hoặc HDPE/PP bền, an toàn Kiểu nắp: Đầu bơm nhấn (pump).
3	Bột giặt OMO	gói	65	Loại: Bột giặt OMO dùng để giặt quần áo, vải vóc và các vật dụng bằng vải. Khối lượng: 4,5kg/gói Thành phần: Chứa chất hoạt động bề mặt, chất hỗ trợ giặt tẩy và các thành phần phù hợp cho việc làm sạch vải. Đặc tính: Khả năng hòa tan tốt, làm sạch vết bẩn thông thường, lưu hương, không làm hư hại sợi vải khi sử dụng đúng hướng dẫn. Chất lượng: Bột khô, tơi, không vón cục, không lẫn tạp chất; bao bì nguyên vẹn, kín. Bao bì: Túi/hộp đóng gói chắc chắn, có đầy đủ thông tin sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, ngày sản xuất và hạn sử dụng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
4	Bọt giặt	cái	10	Loại: Bàn chải dùng để chà giặt quần áo, khăn, chăn ga và các sản phẩm bằng vải. Kích thước: Theo quy cách của nhà sản xuất. Chất liệu: Thân bàn chải: Nhựa PP, gỗ hoặc vật liệu tương đương, chắc chắn, chịu ẩm tốt. Lông bàn chải: Sợi nhựa PP, PET hoặc vật liệu tương đương, có độ đàn hồi và độ bền cao. Cấu tạo: Gồm thân cầm và phần lông chải gắn chắc chắn; thiết kế vừa tay, thuận tiện khi sử dụng. Đặc tính: Lông chải phân bố đều, làm sạch hiệu quả các vết bẩn trên vải; không dễ rụng lông, không làm hư hại sợi vải khi sử dụng đúng cách. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt gãy, không có

				cạnh sắc; lông bàn chải không biến dạng, không bung tuột trong quá trình sử dụng thông thường. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
5	Bao nilong đựng rác	kg	50	Loại: Túi nilong có quai đựng rác dùng cho thùng rác dung tích khoảng 25 lít. Kích thước: 40x80cm. Chất liệu: Nhựa PE hoặc vật liệu tương đương, dẻo, dai, chịu lực tốt. Độ dày: Phù hợp với mục đích chứa rác sinh hoạt, không dễ rách, thùng khi sử dụng. Màu sắc: Màu xanh, màu vàng Đặc tính: Chống thấm, dễ buộc miệng, không rò rỉ nước rác; phù hợp sử dụng trong thu gom chất thải. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất (cuộn/túi). Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
6	Bao gương dày	kg	50	Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) nguyên sinh, trong suốt. Đặc tính: Bề mặt bóng, độ trong cao, dẻo dai, chống bám bụi và chống thấm nước hiệu quả. Phân loại "dày" giúp túi không bị rách cạnh khi đựng các vật sắc nhẹ hoặc ma sát mạnh. Kích thước: 22x35cm, 35x50cm.
7	Bo thun tay áo phẫu thuật viên	cái	200	Loại: Bo thun dùng may phần cổ tay áo phẫu thuật viên, giúp cố định tay áo trong quá trình sử dụng. Kích thước: Chiều rộng khoảng 1–3 cm. Chất liệu: Sợi thun polyester, cao su bọc sợi hoặc vật liệu tương đương, có độ đàn hồi tốt. Cấu tạo: Dạng dây thun dệt, bề mặt mềm, co giãn đều; phù hợp may viền hoặc bo tay áo. Đặc tính: Đàn hồi tốt, không bị giãn nhanh sau nhiều lần sử dụng; không gây cộm, khó chịu khi tiếp xúc với da. Chất lượng: Sợi thun đồng đều, không đứt gãy, không xơ, không biến dạng; chịu được quá trình giặt, hấp hoặc xử lý vệ sinh thông thường. Màu sắc: màu đen. Đóng gói: Theo cuộn hoặc mét, theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
8	Bao nilong sọc cam	kg	180	Loại: Bao nilong có sọc màu cam dùng để chứa, đựng hoặc phân loại vật dụng, chất thải theo nhu cầu sử dụng. Kích thước: Theo quy cách của nhà sản xuất, phù hợp với thùng chứa hoặc mục đích sử dụng. Chất liệu: Nhựa PE, HDPE hoặc vật liệu tương đương, mềm dẻo, chịu lực tốt. Cấu tạo: Dạng túi có họa tiết sọc cam, miệng túi thuận tiện cho việc buộc kín. Đặc tính: Chống thấm, không dễ rách, thuận tiện trong quá trình thu gom, vận chuyển. Chất lượng: Bề mặt túi đồng đều, không thùng, không rò rỉ; màu sắc rõ, không phai trong điều kiện sử dụng

				thông thường. Màu sắc: Nền túi theo quy cách nhà sản xuất, có sọc màu cam. Đóng gói: Theo cuộn, bịch hoặc quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
9	Bình xịt côn trùng	bình	10	Loại: Bình xịt dùng để diệt hoặc xua đuổi côn trùng trong khu vực sinh hoạt, làm việc. Dung tích: 600 ml. Thành phần: Chứa hoạt chất diệt côn trùng được phép sử dụng theo quy định hiện hành. Công dụng: Hỗ trợ kiểm soát muỗi, ruồi, kiến, gián và các loại côn trùng gây hại trong khu vực sử dụng. Đặc tính: Dạng xịt phun sương, dễ sử dụng, khả năng phân tán tốt. Chất lượng: Sản phẩm nguyên chai, không rò rỉ; vòi xịt hoạt động bình thường; có hướng dẫn sử dụng, cảnh báo an toàn, ngày sản xuất và hạn sử dụng. Bao bì: Bình kim loại hoặc nhựa chịu áp lực phù hợp, có nắp bảo vệ. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng quy định về an toàn hóa chất và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
10	Bàn nhựa thấp	cái	05	Chất liệu: Nhựa PP/HDPE hoặc nhựa nguyên sinh, bề mặt chắc chắn, dễ vệ sinh. Đặc điểm: Mặt bàn phẳng, chân bàn chắc chắn, thiết kế thấp, có khả năng chịu lực và sử dụng ổn định. Kích thước: Kích thước phổ biến khoảng 60 × 40 × 30 cm hoặc tương đương. Màu sắc: Nhiều màu, tùy theo nhà sản xuất. Công dụng: Dùng để đặt vật dụng, ăn uống, sinh hoạt hoặc phục vụ các nhu cầu sử dụng tại phòng bệnh, khu vực sinh hoạt. Quy cách: 01 bàn/cái.
11	Chai thủy tinh 350ml	chai	100	Chai dùng để chứa, bảo quản nước uống, đồ uống. Chất liệu: Thủy tinh trong suốt hoặc thủy tinh màu, chất lượng tốt, bền, an toàn khi tiếp xúc với thực phẩm. Dung tích: 350 ml. Thiết kế dạng chai, thân chai chắc chắn, bề mặt nhẵn, không nứt, không sứt mẻ, không có bọt khí hoặc khuyết tật ảnh hưởng đến chất lượng sử dụng. Miệng chai được gia công đồng đều, phù hợp với nắp đậy, đảm bảo kín khi bảo quản. Có khả năng chịu được điều kiện sử dụng thông thường, dễ vệ sinh và tái sử dụng. Không có mùi lạ, không làm ảnh hưởng đến chất lượng, mùi vị của sản phẩm chứa bên trong. Màu sắc, kiểu dáng theo yêu cầu của đơn vị sử dụng. Hàng mới 100%

12	Ca nhựa	cái	10	Ca dùng để múc, đựng, chứa nước hoặc các loại chất lỏng trong sinh hoạt, khu vực bếp, vệ sinh hoặc sử dụng thông thường. Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene), nhựa ABS hoặc nhựa nguyên sinh tương đương, có độ bền cao, an toàn khi sử dụng. Thiết kế dạng ca có quai cầm chắc chắn, thuận tiện cho việc cầm nắm và di chuyển. Bề mặt ca nhẵn, không nứt, không biến dạng, không có cạnh sắc, dễ vệ sinh. Có khả năng chịu va đập, chịu nhiệt ở mức phù hợp với điều kiện sử dụng thông thường. Dung tích tham khảo: 1–2 lít (hoặc theo nhu cầu sử dụng của đơn vị). Màu sắc: Theo yêu cầu của đơn vị sử dụng. Không có mùi lạ, không ảnh hưởng đến chất lượng nước hoặc chất lỏng chứa bên trong. Hàng mới 100%.
13	Chổi quét	cái	10	Dụng cụ vệ sinh dùng để quét bụi bẩn, rác vụn trên nền nhà, hành lang, khu vực làm việc và các khu vực sinh hoạt. Chất liệu: Bông chổi làm từ cây đót tự nhiên đã qua xử lý, phơi khô, sạch, chắc, không bị mục, mốc. Cán chổi bằng tre, gỗ hoặc vật liệu tương đương, chắc chắn, thuận tiện khi cầm nắm và sử dụng. Bông chổi được bó chắc chắn, sợi đót đều, không bị rụng nhiều trong quá trình sử dụng. Độ dài và độ xòe phù hợp, khả năng thu gom bụi, rác tốt. Sản phẩm nhẹ, dễ sử dụng, phù hợp vệ sinh nhiều loại bề mặt sàn. Không có mùi lạ, không có côn trùng hoặc tạp chất. Hàng mới 100%.
14	Chiếu nhựa dùng cho bệnh nhân/y tế.	cái	1.500	Chất liệu: Nhựa PVC hoặc nhựa PP, bề mặt bền, dẻo, không thấm nước. Đặc điểm: Bề mặt phẳng, dễ lau chùi và vệ sinh; có khả năng chống ẩm, phù hợp sử dụng thường xuyên trong môi trường y tế. Kích thước: 9 tactic. Màu sắc: Nhiều màu, tùy nhà sản xuất. Công dụng: Dùng trải trên giường bệnh, giường trực hoặc khu vực nghỉ ngơi; hỗ trợ giữ vệ sinh và thuận tiện vệ sinh, khử khuẩn. Quy cách: 01 chiếu/cái.
15	Chỉ may đồ	cuộn	20	Loại: Chỉ may dùng để may quần áo, trang phục, vật dụng bằng vải. Chất liệu: Sợi polyester, cotton, polyester pha hoặc vật liệu tương đương, có độ bền cao. Quy cách: Dạng cuộn/con chỉ, khối lượng theo quy cách của nhà sản xuất. Đặc tính: Sợi chỉ đều, chắc, ít xì lông; chịu lực kéo tốt; phù hợp sử dụng cho may thủ công hoặc máy may thông dụng. Chất lượng: Chỉ không bị đứt, rối trong quá trình may; màu sắc đồng đều, không phai màu trong điều kiện giặt thông thường. Màu sắc: màu xanh két. Đóng gói: Theo cuộn, hộp hoặc quy cách của nhà sản

				xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
16	Chỉ vắt sổ	cuộn	05	Loại: Chỉ dùng cho máy vắt sổ công nghiệp, phục vụ may viền, hoàn thiện mép vải. Chất liệu: Sợi polyester, polyester pha hoặc vật liệu tương đương, có độ bền và độ đàn hồi phù hợp. Quy cách: Dạng ống/cuộn chỉ dùng cho máy vắt sổ công nghiệp. Đặc tính: Chỉ mềm, dai, chạy ổn định trên máy; tạo đường may đẹp, chắc chắn, không bị đứt trong quá trình vận hành. Chất lượng: Sợi chỉ đồng đều, không xù, không rối, không có tạp chất; màu sắc ổn định. Màu sắc: màu trắng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; phù hợp với máy vắt sổ công nghiệp và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
17	Cân	cái	01	Loại: Cân dùng để đo vật dụng theo nhu cầu sử dụng. Loại cân: cân cơ học. Tải trọng: 20kg. Độ chính xác: Phù hợp với mục đích sử dụng, sai số theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Chất liệu: Mặt cân bằng kính cường lực, nhựa ABS, thép sơn tĩnh điện hoặc vật liệu tương đương; kết cấu chắc chắn. Tính năng: Hiển thị rõ ràng (đối với cân điện tử); tự động bật/tắt, báo pin yếu (nếu có). Chất lượng: Cân hoạt động ổn định, kết quả đo chính xác; bề mặt không nứt vỡ, không cong vênh; dễ vệ sinh. Nguồn điện: Pin hoặc nguồn theo thiết kế của nhà sản xuất (đối với cân điện tử). Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc tương đương.
18	Chổi quét nước	cái	10	Loại: Chổi quét nước dùng để gạt và thu gom nước trên nền nhà, sân, hành lang và các khu vực có bề mặt phẳng. Cấu tạo: gồm đầu chổi bằng nhựa hoặc kim loại, lưỡi gạt bằng cao su/nhựa mềm, cán chổi chắc chắn, dễ cầm nắm và sử dụng. Sản phẩm có độ bền tốt, chống ẩm, thuận tiện cho công tác vệ sinh Quy cách: Chiều dài cán: khoảng 1,2–1,5 m. Chiều rộng đầu chổi: khoảng 40–60 cm. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/cây Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương

19	Cọ vệ sinh bồn cầu	cây	10	Loại: Dùng để vệ sinh, chà rửa bồn cầu và khu vực vệ sinh. Đặc điểm: Thiết kế đầu cọ tròn, các sợi cọ chắc, có độ đàn hồi, giúp làm sạch các vết bẩn trong lòng và thành bồn cầu. Chất liệu: Đầu cọ bằng nhựa/sợi nhựa cứng; cán bằng nhựa hoặc inox. Kích thước: Chiều dài khoảng 35–45 cm hoặc tương đương. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Quy cách: 01 cây/cái. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
20	Cây gạt nước	cái	10	Loại: Dụng cụ lau sàn dạng cây gạt nước dùng trong vệ sinh nhà cửa, bệnh viện, văn phòng và khu vực công cộng. Kích thước: Chiều dài cán khoảng 1–1,5 m. Cán cây: Nhựa, inox, thép bọc nhựa hoặc vật liệu tương đương, chắc chắn. Lưỡi gạt: Cao su hoặc vật liệu đàn hồi tương đương, mềm và bền. Cấu tạo: Gồm cán cầm, bộ phận gạt và lưỡi gạt nước; có thể tháo lắp hoặc thay thế bộ phận khi cần. Đặc tính: Gạt nước hiệu quả, làm sạch bề mặt sàn; lưỡi gạt tiếp xúc tốt với mặt sàn, không làm trầy xước bề mặt. Chất lượng: Cán không cong vênh, không gãy; lưỡi gạt không nứt, không biến dạng; các bộ phận liên kết chắc chắn. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
21	Cây lau nhà công nghiệp	cái	10	Loại: Cây lau nhà công nghiệp dùng vệ sinh sàn diện tích lớn tại bệnh viện, văn phòng, khu vực công cộng. Kích thước: Chiều rộng đầu lau và chiều dài cán theo quy cách của nhà sản xuất. Chất liệu: Cán: Inox. Đầu lau: Sợi cotton, microfiber hoặc vật liệu có khả năng thấm hút tốt. Cấu tạo: Gồm cán lau, khớp nối và bông lau; có thể tháo rời để thay thế đầu lau. Đặc tính: Khả năng thấm hút nước tốt, lau sạch bụi bẩn; phù hợp lau sàn diện tích rộng, sử dụng thường xuyên. Chất lượng: Cán chắc chắn, không cong gãy; đầu lau bền, không rụng nhiều sợi; dễ vệ sinh và bảo quản. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 bộ/cái hoặc theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.

22	Chổi dừa quét nhà	cái	05	Chất liệu: Lá dừa khô/sợi dừa, cán bằng tre hoặc gỗ. Đặc điểm: Sợi chổi được bó chắc chắn, có độ cứng và đàn hồi phù hợp, cán cầm chắc tay, thuận tiện khi sử dụng. Kích thước: Chiều dài khoảng 80–120 cm hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Công dụng: Dùng để quét bụi, rác, lá cây và vệ sinh nền nhà, sân, hành lang, khu vực ngoài trời. Quy cách: 01 cây/cái.
23	Dao trung	cái	05	Dao chuyên dùng để sơ chế, cắt, thái thịt, cá và các loại thực phẩm trong khu vực bếp. Lưỡi dao làm bằng thép không gỉ (inox) hoặc vật liệu tương đương, có độ cứng tốt, sắc bén, chống ăn mòn và dễ vệ sinh. Cán dao làm bằng gỗ chắc chắn, cầm nắm thuận tiện, không trơn trượt khi sử dụng. Thiết kế phù hợp cho việc cắt, thái thực phẩm; lưỡi dao thẳng, bề mặt nhẵn, không cong vênh. Kích thước tham khảo: Chiều dài lưỡi dao: khoảng 15–25 cm (tùy loại). Chiều dài tổng thể: khoảng 28–40 cm. Sản phẩm bền, chịu được điều kiện sử dụng thường xuyên trong môi trường bếp. Dễ vệ sinh, bảo quản; không bị gỉ sét trong điều kiện sử dụng thông thường. Hàng mới 100%.
24	Dao 2 lưỡi	cái	03	Dao dùng để cắt, thái, sơ chế thực phẩm hoặc sử dụng trong các công việc phù hợp tại khu vực bếp. Lưỡi dao bằng thép không gỉ (inox) hoặc vật liệu tương đương, có độ sắc bén tốt, chịu mài mòn, chống gỉ sét. Thiết kế 02 lưỡi cắt hoặc dạng dao hai mặt cắt, giúp thuận tiện trong quá trình sử dụng. Cán dao làm bằng gỗ chắc chắn, cầm nắm thuận tiện, không trơn trượt khi sử dụng. Bề mặt dao nhẵn, không nứt, không cong vênh, dễ vệ sinh sau khi sử dụng. Kích thước phù hợp với nhu cầu sử dụng thông thường. Sản phẩm bền, chịu được tần suất sử dụng thường xuyên. Hàng mới 100%.
25	Dao bào	cái	02	Dụng cụ dùng để bào, gọt, thái mỏng các loại rau củ, thực phẩm trong công việc sơ chế. Lưỡi bào làm bằng thép không gỉ (inox) hoặc vật liệu tương đương, sắc bén, chống ăn mòn, không bị gỉ sét trong điều kiện sử dụng thông thường. Thân và cán dao bằng inox, nhựa cao cấp hoặc vật liệu tương đương, chắc chắn, dễ cầm nắm. Thiết kế nhỏ gọn, thuận tiện sử dụng, vệ sinh và bảo quản. Lưỡi bào cố định chắc chắn, không bị lung lay trong quá trình sử dụng. Bề mặt sản phẩm nhẵn, không nứt, không biến dạng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Kích thước phù hợp với nhu cầu sử dụng tại khu vực bếp. Hàng mới 100%.

26	Dây thun quần 1 phân	cuộn	05	Loại: Dây thun dệt dùng trong may mặc. Kích thước: Bản rộng khoảng 1 cm. Chất liệu: Sợi cao su đàn hồi bọc sợi polyester, nylon hoặc vật liệu tương đương. Đặc tính: Có khả năng co giãn tốt, đàn hồi cao, chịu kéo và phục hồi hình dạng sau khi kéo giãn. Chất lượng: Dây thun mềm, đều, không bị đứt, không bong sợi, không mất độ đàn hồi trong điều kiện sử dụng thông thường. Màu sắc: màu trắng. Đóng gói: Theo cuộn hoặc mét, theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
27	Dây thun quần 2 phân	cuộn	02	Loại: Dây thun dệt dùng trong may mặc. Kích thước: Bản rộng khoảng 2 cm. Chất liệu: Sợi cao su đàn hồi bọc sợi polyester, nylon hoặc vật liệu tương đương. Đặc tính: Có khả năng co giãn tốt, đàn hồi cao, chịu kéo và phục hồi hình dạng sau khi kéo giãn. Chất lượng: Dây thun mềm, đều, không bị đứt, không bong sợi, không mất độ đàn hồi trong điều kiện sử dụng thông thường. Màu sắc: màu trắng. Đóng gói: Theo cuộn hoặc mét, theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
28	Dây curoa máy may	cái	02	Dây curoa máy may là phụ kiện truyền động cơ khí dạng vòng kín, làm từ cao su tổng hợp hoặc nhựa PU có lõi sợi chịu lực. Dây dùng để truyền lực quay từ mô-tơ đến trục, vô lăng hoặc các bộ phận chuyển động của máy may gia đình, máy công nghiệp và máy vắt sổ.
29	Dép nhựa	đôi	100	Loại: Dép nhựa dùng trong sinh hoạt, khu vực vệ sinh, phòng trực hoặc khu vực chuyên môn phù hợp. Kích cỡ: Theo các size thông dụng, phù hợp với người sử dụng. Chất liệu: Nhựa EVA, PVC, cao su nhựa hoặc vật liệu tương đương, nhẹ, dẻo, bền. Cấu tạo: Dép dạng quai ngang hoặc quai hậu; đế có rãnh chống trượt. Đặc tính: Nhẹ, dễ mang, dễ vệ sinh, nhanh khô; chống trơn trượt trong điều kiện sử dụng thông thường. Chất lượng: Dép không nứt gãy, không biến dạng; bề mặt nhẵn, không có cạnh sắc gây khó chịu khi sử dụng. Màu sắc: màu xanh, màu vàng. Đóng gói: Theo đôi hoặc theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
30	Đèn máy may công nghiệp	cái	02	Thiết bị chiếu sáng chuyên dụng gắn trực tiếp lên thân máy. Đèn dùng chip LED (từ 10 đến 30 bóng) cho ánh sáng trắng tập trung vào vùng trụ kim, giúp thợ may nhìn rõ đường chỉ, chống mỏi mắt và tiết kiệm điện năng

31	Đồng hồ treo tường	cái	10	Loại: Đồng hồ treo tường dùng trong văn phòng, phòng làm việc, phòng bệnh hoặc khu vực sinh hoạt. Kích thước: Đường kính mặt đồng hồ khoảng 25–40 cm. Chất liệu: Khung nhựa, kim loại hoặc vật liệu tương đương; mặt kính hoặc nhựa trong suốt bảo vệ mặt đồng hồ. Cấu tạo: Gồm mặt số, kim chỉ giờ, bộ máy vận hành và bộ phận treo tường. Đặc tính: Hiển thị rõ ràng, dễ quan sát từ khoảng cách phù hợp; vận hành ổn định, ít sai lệch thời gian. Nguồn điện: Pin hoặc nguồn theo thiết kế của nhà sản xuất. Chất lượng: Mặt đồng hồ rõ nét, không nứt vỡ; kim chạy ổn định; khung chắc chắn, dễ lắp đặt. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
32	Giấy vệ sinh	xách	65	Loại: Giấy vệ sinh cuộn dùng trong sinh hoạt, văn phòng, cơ sở y tế. Chất liệu: Bột giấy nguyên sinh hoặc bột giấy tái chế đã qua xử lý, bảo đảm vệ sinh. Quy cách: Dạng cuộn, khổ giấy phù hợp với các loại hộp đựng giấy vệ sinh thông dụng. Định lượng: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bảo đảm độ mềm, dai và khả năng thấm hút tốt. Đặc tính: Giấy mềm, mịn, không gây kích ứng khi sử dụng; thấm hút nhanh; không bị rách vụn khi sử dụng thông thường. Màu sắc: Trắng tự nhiên hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: Theo quy cách nhà sản xuất (bịch/cuộn). Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
33	Gối + vỏ	cái	20	Loại: Bộ gối gồm ruột gối và vỏ gối dùng cho nhân viên nghỉ trực, nghỉ tạm. Kích thước: 35 × 50 cm. Ruột gối: Bông polyester, sợi tổng hợp hoặc vật liệu tương đương, có độ đàn hồi tốt. Vỏ gối: Vải cotton, polyester, cotton pha hoặc vật liệu tương đương, mềm, bền. Cấu tạo: Ruột gối có độ dày phù hợp; vỏ gối may chắc chắn, có khóa kéo hoặc đường may kín thuận tiện tháo giặt. Đặc tính: Gối có độ mềm, đàn hồi, tạo cảm giác thoải mái khi sử dụng; vỏ gối dễ vệ sinh, nhanh khô. Chất lượng: Không xẹp lún nhanh trong điều kiện sử dụng thông thường; vải không rách, không xơ sợi; đường may đều, chắc chắn. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 bộ/cái hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.

34	Găng tay su dài	đôi	20	Loại: Găng tay cao su dùng trong vệ sinh, rửa dụng cụ, công việc sinh hoạt hoặc bảo hộ tay. Kích thước: S, M, L, XL. Chất liệu: Cao su tự nhiên, cao su tổng hợp hoặc vật liệu tương đương. Cấu tạo: Dạng bao tay, có độ dài phù hợp; bề mặt có thể có vân chống trượt ở lòng bàn tay và đầu ngón tay. Đặc tính: Chống thấm nước, bảo vệ tay khi tiếp xúc với nước, dung dịch vệ sinh thông thường; dễ đeo tháo. Chất lượng: Găng tay mềm, đàn hồi tốt, không thủng, không rách; bề mặt sạch, không có mùi bất thường. Màu sắc: màu trắng. Đóng gói: Theo đôi hoặc hộp/bịch theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
35	Ghế nhựa vuông thấp	cái	05	Loại: Ghế nhựa vuông thấp dùng trong sinh hoạt, phòng bệnh, khu vực chờ hoặc các khoa, phòng. Kích thước: chiều cao khoảng 25–35 cm. Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc vật liệu tương đương, chịu lực tốt. Cấu tạo: Mặt ghế hình vuông; 04 chân liền khối hoặc lắp ghép chắc chắn; các góc được bo tròn an toàn. Đặc tính: Chịu lực tốt, chống ẩm, dễ vệ sinh, thuận tiện xếp chồng khi bảo quản. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt gãy, không cong vênh, không có ba via; kết cấu vững chắc. Màu sắc: màu đỏ, màu xanh. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
36	Ghế nhựa vuông cao	cái	100	Loại: Ghế nhựa vuông cao dùng trong sinh hoạt, làm việc hoặc khu vực tiếp đón. Kích thước: Theo quy cách của nhà sản xuất (chiều cao khoảng 45–50 cm hoặc tương đương). Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu lực tốt. Cấu tạo: Mặt ghế hình vuông, 04 chân chắc chắn, thiết kế cân đối. Đặc tính: Chịu tải tốt, chống ẩm, dễ lau chùi, có thể xếp chồng. Chất lượng: Không cong vênh, không nứt gãy; bề mặt nhẵn, các cạnh được bo tròn. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
37	Giường xếp	cái	10	Loại: Giường xếp cá nhân dùng để nghỉ ngơi, trực hoặc sử dụng tạm thời. Kích thước: Kích thước khi mở tối thiểu khoảng 600–700 mm (rộng) × 1.800–2.000 mm (dài) × 300–450 mm (cao) hoặc tương đương. Khung giường: Thép sơn tĩnh điện hoặc thép mạ kẽm, chắc chắn, chịu lực tốt, chống gỉ sét. Mặt giường: Vải bố, vải Oxford, lưới chịu lực hoặc

				vật liệu tương đương, bền, thoáng khí, chịu mài mòn tốt. Cấu tạo: Có thể gấp gọn và mở dễ dàng; khớp nối chắc chắn; chân giường có đệm chống trượt hoặc thiết kế tương đương, bảo đảm ổn định khi sử dụng. Khả năng chịu tải: Chịu tải trọng tối thiểu 100 kg hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Chất lượng: Khung không cong vênh, không biến dạng; mặt giường căng đều, không võng quá mức; các mối hàn chắc chắn, không có cạnh sắc; dễ vệ sinh và bảo quản. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
38	Găng tay cách nhiệt	đôi	10	Loại: Găng tay bảo hộ dùng khi tiếp xúc với vật nóng, phục vụ công việc bếp ăn hoặc các công việc cần cách nhiệt. Kích thước: Theo size M, L, XL . Chất liệu: Vải chịu nhiệt, sợi chống cháy, silicone, cao su chịu nhiệt hoặc vật liệu tương đương. Cấu tạo: Dạng bao tay dài/ngắn; có lớp cách nhiệt bên trong; thiết kế ôm tay, dễ cầm nắm. Đặc tính: Có khả năng hạn chế truyền nhiệt, bảo vệ tay trong điều kiện sử dụng phù hợp; chống trượt khi cầm nắm. Chất lượng: Găng tay mềm, chắc chắn, không rách, không bong tróc; đường may bền, không gây khó chịu khi sử dụng. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: Theo đôi hoặc bộ. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ lao động của nhà sản xuất hoặc tương đương.
39	Hũ nhựa vuông 7 lít (nắp có quai)	cái	10	Loại: Hộp/hũ nhựa vuông có nắp và quai xách dùng để chứa, bảo quản thực phẩm hoặc vật dụng. Dung tích: Khoảng 7 lít. Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh hoặc vật liệu tương đương, bền, an toàn. Cấu tạo: Dạng hình vuông; có nắp đậy kín và quai xách chắc chắn; thành và đáy hộp cứng cáp. Đặc tính: Chịu va đập tốt, dễ vệ sinh; nắp đậy kín, hạn chế bụi bẩn và côn trùng xâm nhập. Chất lượng: Không nứt, không cong vênh, không rò rỉ; bề mặt nhẵn, không có ba vĩa. Màu sắc: Trong suốt. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.

40	Kéo cắt may	cái	02	Loại: Kéo chuyên dụng dùng trong công việc cắt vải, may mặc. Kích thước: Chiều dài khoảng 200 mm đến 300 mm hoặc tương đương. Lưỡi kéo: Thép không gỉ, thép carbon hoặc vật liệu tương đương, sắc bén, chịu mài mòn. Tay cầm: Nhựa ABS chắc chắn, dễ cầm nắm. Cấu tạo: Gồm hai lưỡi kéo liên kết bằng vít/trục xoay; đóng mở nhẹ nhàng, cắt chính xác. Chất lượng: Lưỡi kéo sắc, không cong vênh, không gỉ sét; tay cầm chắc chắn, không nứt gãy; đường cắt gọn, không làm xơ vải. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
41	Khoen nhôm treo rèm	cái	100	Loại: Khoen nhôm dùng để luồn và treo rèm trên thanh treo. Chất liệu: Nhôm hoặc hợp kim nhôm, nhẹ, bền, chống oxy hóa. Kích thước: Đường kính phù hợp với thanh treo rèm thông dụng 25–40 mm. Cấu tạo: Dạng vòng tròn, bề mặt nhẵn, mép khoen được gia công bo tròn, không gây xước hoặc làm hỏng rèm. Đặc tính: Di chuyển trượt dễ dàng trên thanh treo; chịu được trọng lượng rèm theo yêu cầu sử dụng. Chất lượng: Khoen đồng đều, không móp méo, không nứt gãy, không có ba vĩa; bề mặt sạch, sáng. Màu sắc: Màu nhôm tự nhiên. Đóng gói: Theo bộ hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
42	Khăn lau tay nhân viên, khăn siêu âm	cái	2.000	Loại: Khăn vải màu trắng dùng lau tay nhân viên, lau vệ sinh đầu dò siêu âm hoặc các mục đích vệ sinh phù hợp. Kích thước: 30 × 30 cm, 40 × 60 cm. Chất liệu: Cotton 100%, cotton pha hoặc sợi microfiber mềm, thấm hút tốt. Cấu tạo: Dạng khăn dệt, mép khăn được may viền chắc chắn, không bung sợi. Đặc tính: Thấm hút nhanh, mềm mại, không gây xước bề mặt thiết bị; có thể giặt và tái sử dụng nhiều lần. Chất lượng: Khăn sạch, màu trắng đồng đều, không rách, không xơ sợi, không có mùi lạ; chịu được quá trình giặt thông thường. Màu sắc: Màu trắng, màu vàng. Đóng gói: Theo cái/bộ hoặc quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.

43	Khăn (khăn tập PHCN)	cái	50	Loại: Khăn kích thước lớn dùng trong tập phục hồi chức năng (PHCN), lau khô cơ thể hoặc hỗ trợ trong quá trình tập luyện. Kích thước: 60 × 120 cm, 70 × 140 cm . Chất liệu: Cotton 100%, cotton pha hoặc sợi microfiber có khả năng thấm hút tốt. Cấu tạo: Dạng khăn dệt, bề mặt mềm mại; mép khăn được may viền chắc chắn, không bung sợi. Đặc tính: Thấm hút nhanh, mềm, không gây kích ứng da; dễ giặt, nhanh khô, có thể sử dụng nhiều lần. Chất lượng: Khăn mới, sạch, không rách, không xô sợi, không phai màu nhiều trong quá trình giặt; độ dày phù hợp với nhu cầu sử dụng. Màu sắc: màu trắng. Đóng gói: Theo cái/bộ hoặc quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
44	Ki xúc rác	cái	10	Loại: Ki dùng để hốt rác trong công tác vệ sinh. Kích thước: Theo quy cách của nhà sản xuất. Chất liệu: Nhựa PP, kim loại sơn tĩnh điện hoặc vật liệu tương đương. Cấu tạo: Gồm lòng ki và tay cầm; mép ki phẳng, bám sát mặt sàn để thu gom rác hiệu quả. Đặc tính: Nhẹ, bền, dễ sử dụng và vệ sinh; phù hợp sử dụng cùng các loại chổi quét. Chất lượng: Không nứt gãy, không cong vênh; tay cầm chắc chắn, mép ki không sắc cạnh. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
45	Lọ nhựa nắp trắng	Cái	500	Lọ nhựa có nắp màu trắng, chất liệu nhựa PP/PE hoặc tương đương, bền chắc, nắp đậy kín, dễ vệ sinh, dùng để chứa đựng và bảo quản thuốc. Dung tích: 30 ml, 60 ml, 100 ml.
46	Ly giấy	Cái	3.000	Loại: Ly giấy dùng một lần để chứa nước uống, đồ uống nóng hoặc lạnh. Dung tích: 180 ml, 500 ml . Chất liệu: Giấy nguyên sinh phủ PE hoặc vật liệu tương đương, an toàn khi tiếp xúc với thực phẩm. Cấu tạo: Dạng ly giấy hình trụ, đáy kín, thành ly chắc chắn; có khả năng giữ form khi sử dụng. Đặc tính: Chống thấm, không bị mềm nhũn khi chứa nước trong thời gian sử dụng thông thường; phù hợp dùng một lần. Chất lượng: Bề mặt sạch, không rách, không biến dạng; không có mùi lạ, không ảnh hưởng đến chất lượng đồ uống. Màu sắc: Trắng. Đóng gói: Theo bịch/hộp, số lượng theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.

47	Màng co vòi nước	kg	05	Màng co dùng để bọc, bảo vệ đầu vòi nước của bình nước uống 20 lít trong quá trình vận chuyển, bảo quản và sử dụng. Chất liệu: Nhựa PE, PVC hoặc vật liệu tương đương, có độ dẻo, đàn hồi tốt, dễ co nhiệt hoặc ôm sát sản phẩm. Màu sắc: trắng. Kích thước phù hợp với vòi bình nước 20 lít thông dụng. Có khả năng che kín, bảo vệ vòi khỏi bụi bẩn, vi khuẩn và tác động bên ngoài. Không rách, thủng trong điều kiện sử dụng thông thường. Vật liệu sạch, không có mùi lạ, đảm bảo vệ sinh khi tiếp xúc với thiết bị chứa nước uống. Dễ sử dụng, tháo bỏ khi đưa vào vận hành. Hàng mới 100%
48	Màng co nắp bình nước 20 lít	kg	10	Màng co dùng để bọc kín phần nắp bình nước uống 20 lít, bảo vệ nắp bình trong quá trình sản xuất, vận chuyển và bảo quản. Chất liệu: Nhựa PVC, PE hoặc vật liệu tương đương, có độ co giãn và khả năng bám dính tốt khi gia nhiệt. Màu sắc: trắng. Kích thước phù hợp với nắp bình nước 20 lít thông dụng. Màng mỏng, dai, không dễ rách, không thủng trong quá trình đóng gói và vận chuyển. Có khả năng bảo vệ nắp bình khỏi bụi bẩn, tạp chất và tác động bên ngoài. Vật liệu sạch, không có mùi lạ, không ảnh hưởng đến chất lượng nước uống. Dễ sử dụng, dễ co ôm sát phần nắp bình bằng phương pháp co nhiệt. Hàng mới 100%.
49	Móc inox đính tường	cái	30	Chất liệu: Inox, bề mặt sáng bóng, chống gỉ sét, phù hợp sử dụng trong môi trường ẩm. Kiểu dáng: Móc treo gắn tường, thiết kế chắc chắn, gọn gàng, thuận tiện sử dụng. Lắp đặt: Gắn cố định vào tường bằng vít/tắc kê hoặc phương thức lắp đặt phù hợp. Yêu cầu chất lượng: Hàng mới 100%, không cong vênh, không biến dạng, bề mặt không trầy xước nghiêm trọng, các mối liên kết chắc chắn. Công dụng: Dùng để treo quần áo, khăn, vật dụng cá nhân và các vật dụng có trọng lượng phù hợp.
50	Mền	cái	20	Loại: Mền dùng cho nhân viên nghỉ trực, nghỉ tạm tại cơ quan/bệnh viện. Kích thước: 1,6 m × 2,0 m. Chất liệu: Vải cotton, polyester, microfiber hoặc vật liệu tương đương; mềm, bền, dễ giặt sạch. Cấu tạo: Gồm lớp vỏ và lớp ruột chăn bông/sợi tổng hợp hoặc vật liệu tương đương; đường may chắc chắn, đều. Đặc tính: Giữ ấm tốt, nhẹ, thoáng khí; không gây kích ứng khi tiếp xúc thông thường; dễ vệ sinh, bảo quản. Chất lượng: Bề mặt vải không rách, không xơ sợi; ruột mền phân bố đều, không vón cục; đường may chắc chắn.

				Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
51	Miếng lau nhà CN	miếng	20	Loại: Miếng lau sàn thay thế dùng cho cây lau nhà. Kích thước: Phù hợp với các loại cây lau nhà thông dụng. Chất liệu: Sợi microfiber, cotton hoặc vật liệu tương đương, có khả năng thấm hút tốt. Cấu tạo: Dạng miếng lau có bề mặt tiếp xúc sàn, có thể gắn bằng khóa dán, kẹp hoặc cơ cấu tương đương. Đặc tính: Thấm hút nước tốt, lau sạch bụi bẩn; có thể giặt và sử dụng nhiều lần. Chất lượng: Sợi vải mềm, không rụng nhiều trong quá trình sử dụng; không làm trầy xước bề mặt sàn; đường may chắc chắn. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/bộ hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
52	Móc kẹp chùm	cái	20	Loại: Móc dùng để treo quần áo, vật dụng cá nhân hoặc các đồ dùng sinh hoạt. Chất liệu: Nhựa PP, inox, thép bọc nhựa hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu lực tốt. Kích thước: Theo quy cách của nhà sản xuất, phù hợp với mục đích sử dụng. Cấu tạo: Thiết kế dạng móc treo, có đầu móc chắc chắn; có thể gồm móc đơn, móc nhiều nhánh hoặc loại tương đương. Đặc tính: Dễ sử dụng, chịu được trọng lượng phù hợp; không làm rách hoặc biến dạng quần áo. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không sắc cạnh, không nứt gãy, không cong vênh; các mối nối chắc chắn. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: Theo bộ hoặc cái, theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
53	Mùng ngủ trực dành cho nhân viên y tế	cái	20	Chất liệu: Vải màn/lưới polyester hoặc sợi tổng hợp, nhẹ, bền, thông thoáng. Đặc điểm: Lưới mùng mắt nhỏ, hạn chế muỗi và côn trùng; đường may chắc chắn, dễ gấp gọn và bảo quản. Kích thước: Phù hợp với giường đơn/giường trực của nhân viên y tế, khoảng $1,6 \times 2,0$ m hoặc tương đương. Màu sắc: Trắng hoặc màu sáng. Công dụng: Dùng che chắn khi nhân viên y tế nghỉ, ngủ trong thời gian trực tại cơ quan, bệnh viện. Quy cách: 01 cái/bộ.

54	Miếng dán dính chuột	miếng	50	Loại: Tấm keo dính chuột dùng để kiểm soát chuột trong khu vực sinh hoạt, kho, khu vực vệ sinh. Kích thước: Theo quy cách của nhà sản xuất. Chất liệu: Tấm nền bằng giấy cứng, nhựa hoặc vật liệu tương đương; lớp keo dính chuyên dụng có độ bám dính cao. Cấu tạo: Gồm phần đế và lớp keo dính; có thể gấp hoặc đặt phẳng tùy thiết kế. Đặc tính: Keo bám dính tốt, sử dụng đơn giản, không cần nguồn điện; thuận tiện trong việc đặt và thu gom. Chất lượng: Bề mặt keo đồng đều, không khô, không chảy; bao bì nguyên vẹn, bảo quản tốt. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: Theo hộp/bịch, số lượng theo quy cách nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
55	Miếng lưới rửa chén	cái	20	Chất liệu: Lưới nhựa hoặc sợi tổng hợp, mềm và có độ bền tốt. Đặc điểm: Dạng lưới đan, có độ ma sát phù hợp, tạo bọt tốt khi sử dụng với nước rửa chén; dễ làm sạch và nhanh khô. Kích thước: Khoảng 15×20 cm hoặc tương đương. Công dụng: Dùng để rửa chén, bát, đĩa, ly và các dụng cụ nhà bếp; hỗ trợ làm sạch dầu mỡ và cặn bẩn. Quy cách: 01 miếng/cái.
56	Miếng bụi nhùi nhôm	cái	20	Chất liệu: Sợi nhôm mềm, đan/xoắn thành dạng búi, có độ bền và độ ma sát phù hợp. Đặc điểm: Dạng miếng/búi nhỏ gọn, dễ cầm nắm, khả năng chà rửa tốt. Kích thước: Kích thước phù hợp sử dụng vệ sinh dụng cụ nhà bếp. Công dụng: Dùng để chà rửa nồi, chảo, dụng cụ và các bề mặt kim loại, giúp loại bỏ dầu mỡ và cặn bẩn. Quy cách: 01 miếng/búi
57	Nồi nhôm	cái	02	Nồi dùng để nấu, chế biến, đun thực phẩm trong khu vực bếp. Chất liệu: Nhôm nguyên chất hoặc hợp kim nhôm, có khả năng dẫn nhiệt tốt, bền, nhẹ, phù hợp với nhu cầu sử dụng. Thân nồi chắc chắn, độ dày phù hợp, không bị móp méo, cong vênh trong quá trình sử dụng thông thường. Bề mặt nồi nhẵn, dễ vệ sinh, không bị bong tróc hoặc có khuyết tật ảnh hưởng đến quá trình sử dụng. Có nắp đậy (nếu yêu cầu), nắp khít, thuận tiện trong quá trình nấu và bảo quản thực phẩm. Quai nồi chắc chắn, cách nhiệt, thuận tiện cho việc di chuyển. Kích thước/dung tích: từ 5 lít đến 50 lít. Sản phẩm phù hợp sử dụng trong bếp ăn tập thể, cơ quan, trường học, bệnh viện. Hàng mới 100%.

58	Nước lau kính	bình	18	Dung dịch vệ sinh chuyên dụng dùng để làm sạch bề mặt kính, gương, cửa kính, vách kính và các bề mặt phù hợp. Thành phần: Dung dịch tẩy rửa tổng hợp có khả năng làm sạch bụi bẩn, dầu vân tay, vết dầu mỡ và các vết bám trên bề mặt kính. Dạng sản phẩm: Dung dịch lỏng, có khả năng phun xịt hoặc sử dụng trực tiếp. Có khả năng làm sạch nhanh, không để lại vết, giúp bề mặt kính sáng bóng sau khi lau. Mùi hương: Dễ chịu hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Bao bì: Chai nhựa có nắp hoặc vòi xịt, kín, không rò rỉ; thông tin sản phẩm, hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Dung tích: 500 ml. Sản phẩm còn nguyên tem, nhãn; không bị biến chất, không có dấu hiệu hư hỏng. Hàng mới 100%.
59	Nước xả vải Downy	gói	40	Loại: Nước xả vải Downy dùng trong giặt giũ, giúp làm mềm và lưu hương trên quần áo, vải vóc. Dung tích: 800 ml/gói. Thành phần: Dung dịch chứa chất làm mềm vải và hương liệu phù hợp theo công thức của nhà sản xuất. Công dụng: Giúp làm mềm sợi vải, giảm cảm giác thô ráp, tạo hương thơm sau khi giặt. Chất lượng: Dung dịch đồng nhất, không lắng cặn, không tách lớp; mùi hương dễ chịu; không gây ảnh hưởng đến chất lượng vải khi sử dụng đúng hướng dẫn. Bao bì: Chai/túi nhựa kín, không rò rỉ; có nhãn ghi đầy đủ thông tin sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, ngày sản xuất và hạn sử dụng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
60	Nước rửa tay (Seifa hương chanh sả) can 5L	can	09	Loại: Dung dịch rửa tay dạng lỏng dùng để vệ sinh tay. Dung tích: 5 lít/can. Thành phần: Chứa chất hoạt động bề mặt, chất dưỡng ẩm và hương liệu phù hợp theo công thức của nhà sản xuất. Công dụng: Làm sạch bụi bẩn, dầu mỡ và tạp chất trên da tay; tạo cảm giác sạch, mềm sau khi sử dụng. Đặc tính: Dạng dung dịch đồng nhất, tạo bọt tốt, dễ rửa sạch; có hương chanh sả nhẹ, không gây khó chịu khi sử dụng thông thường. Bao bì: Chai/can nhựa có nắp hoặc vòi nhấn kín; nhãn sản phẩm đầy đủ thông tin, hướng dẫn sử dụng, ngày sản xuất, hạn sử dụng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn khi sử dụng và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.

61	Nước lau kính	bình	18	Loại: Dung dịch lau kính dùng để làm sạch bề mặt kính, gương và các bề mặt nhẵn. Dung tích: 500ml. Thành phần: Chứa các chất hoạt động bề mặt, dung môi và phụ gia phù hợp; không chứa các chất gây ăn mòn bề mặt kính trong điều kiện sử dụng thông thường. Công dụng: Làm sạch bụi bẩn, dầu mỡ, dấu vân tay và các vết bẩn thông thường trên bề mặt kính, gương và các bề mặt nhẵn; giúp bề mặt sáng, trong và hạn chế để lại vết sau khi lau. Chất lượng: Dung dịch trong, không lẫn tạp chất; dễ sử dụng, khô nhanh, không gây ố hoặc làm mờ bề mặt kính; có mùi nhẹ hoặc không mùi khó chịu. Bao bì: Chai hoặc can có nắp đậy kín, không rò rỉ; có nhãn ghi rõ tên sản phẩm, thành phần, hướng dẫn sử dụng, ngày sản xuất và hạn sử dụng theo quy định. Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 2/3 thời hạn sử dụng hoặc theo quy định của nhà sản xuất tại thời điểm giao hàng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng các quy định hiện hành về chất lượng, an toàn hóa chất và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
62	Nước rửa chén Sunlight can 3,6kg	can	05	Dạng: Dung dịch lỏng, tạo bọt tốt, dễ hòa tan trong nước. Thành phần: Chất hoạt động bề mặt và các thành phần hỗ trợ làm sạch theo công thức của nhà sản xuất. Đặc điểm: Có khả năng làm sạch dầu mỡ, thức ăn thừa và các vết bẩn trên chén, bát, đĩa, ly và dụng cụ nhà bếp; dễ rửa lại bằng nước. Mùi: Hương thơm nhẹ hoặc theo từng sản phẩm. Quy cách: Can 3,6kg. Công dụng: Dùng để vệ sinh, làm sạch chén, bát, đĩa, ly và các dụng cụ nhà bếp
63	Rây cháo inox	cái	02	Dụng cụ dùng để lọc, rây cháo, súp, thực phẩm dạng lỏng hoặc xay nhuyễn trong khu vực bếp. Chất liệu: Inox không gỉ (inox 304 hoặc vật liệu tương đương), an toàn, bền, chịu được nhiệt độ trong quá trình sử dụng. Lưới rây bằng inox, mắt lưới đều, chắc chắn, không bị biến dạng, thuận tiện cho việc lọc thực phẩm. Khung rây và tay cầm bằng inox hoặc vật liệu tương đương, chắc chắn, dễ cầm nắm. Bề mặt sáng, nhẵn, không có gờ sắc cạnh, dễ vệ sinh và bảo quản. Thiết kế phù hợp để sử dụng với nồi, tô, ca hoặc các dụng cụ chứa thực phẩm thông dụng. Kích thước: đường kính khoảng 15–25cm . Không bị gỉ sét, không có mùi lạ, không ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm. Hàng mới 100%.

64	Rổ nhựa hình chữ nhật	cái	20	Rổ dùng để đựng vật dụng, dụng cụ. Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) hoặc nhựa nguyên sinh tương đương, bền, nhẹ, an toàn khi sử dụng. Kiểu dáng: Hình chữ nhật, thành rổ chắc chắn, có các lỗ thoáng giúp thoát nước và thông khí. Bề mặt rổ nhẵn, không có cạnh sắc, không nứt, không biến dạng, dễ vệ sinh. Có khả năng chịu lực, chịu va đập và sử dụng thường xuyên trong môi trường bếp. Màu sắc: Theo yêu cầu của đơn vị sử dụng. Kích thước: Dài khoảng 30–50 cm, rộng khoảng 20–35 cm, cao khoảng 10–20 cm. Không có mùi lạ, không ảnh hưởng đến chất lượng thực phẩm. Hàng mới 100%.
65	Ruột gối đầu (PHCN)	cái	50	Loại: Ruột gối dùng trong công tác phục hồi chức năng, hỗ trợ kê đầu cho người bệnh. Kích thước: 30 × 50 cm, 40 × 60 cm . Chất liệu: Bông polyester, sợi tổng hợp hoặc vật liệu tương đương, có độ đàn hồi và độ bền cao. Cấu tạo: Ruột gối dạng bọc kín, có độ dày và độ mềm phù hợp; đường may hoặc lớp vỏ bao chắc chắn. Đặc tính: Độ đàn hồi tốt, giữ được hình dạng khi sử dụng; hỗ trợ tư thế nằm, kê đỡ trong quá trình tập luyện phục hồi chức năng. Chất lượng: Không bị vón cục, xẹp lún nhanh; không có mùi lạ; vật liệu bên trong phân bố đều. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/bộ hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
66	Ruột gối gác chân 50x20 (PHCN)	cái	50	Loại: Ruột gối dùng trong công tác phục hồi chức năng, hỗ trợ kê chân cho người bệnh. Kích thước: 50 × 20 cm . Chất liệu: Bông polyester, sợi tổng hợp hoặc vật liệu tương đương, có độ đàn hồi và độ bền cao. Cấu tạo: Ruột gối dạng bọc kín, có độ dày và độ mềm phù hợp; đường may hoặc lớp vỏ bao chắc chắn. Đặc tính: Độ đàn hồi tốt, giữ được hình dạng khi sử dụng; hỗ trợ tư thế nằm, kê đỡ trong quá trình tập luyện phục hồi chức năng. Chất lượng: Không bị vón cục, xẹp lún nhanh; không có mùi lạ; vật liệu bên trong phân bố đều. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/bộ hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
67	Sọt nhựa đại	cái	20	Sọt nhựa dùng để chứa, đựng, vận chuyển hàng hóa, thực phẩm, vật dụng hoặc sử dụng trong khu vực bếp, kho chứa. Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) hoặc nhựa nguyên sinh tương đương, có độ bền cao, chịu lực tốt, an toàn trong quá trình sử dụng. Kiểu dáng: Sọt kích thước lớn, dạng chữ nhật hoặc vuông, thành sọt chắc chắn, có tay cầm thuận tiện cho

				việc di chuyển. Thiết kế có các khe thoáng giúp thông khí, dễ quan sát và vệ sinh. Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không có cạnh sắc gây nguy hiểm khi sử dụng. Khả năng chịu tải tốt, chịu được va đập và sử dụng thường xuyên. Màu sắc: đỏ, xanh. Kích thước: Dài khoảng 50–60 cm, rộng khoảng 35–45 cm, cao khoảng 30–40 cm (tùy loại). Dễ vệ sinh, bảo quản; không có mùi lạ. Hàng mới 100%.
68	Sọt nhựa nhỏ	cái	10	Sọt nhựa dùng để chứa, đựng, sắp xếp và bảo quản vật dụng, thực phẩm hoặc các loại hàng hóa nhỏ trong khu vực bếp, kho, văn phòng. Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) hoặc nhựa nguyên sinh tương đương, có độ bền cao, nhẹ, chịu va đập tốt. Kiểu dáng: Sọt dạng chữ nhật hoặc vuông, kích thước nhỏ gọn, có tay cầm thuận tiện khi di chuyển. Thiết kế có khe thoáng giúp thông khí, dễ quan sát và hạn chế đọng nước. Bề mặt sọt nhẵn, không nứt, không biến dạng, không có cạnh sắc gây mất an toàn khi sử dụng. Khả năng chịu lực phù hợp với nhu cầu sử dụng thông thường. Màu sắc: Theo yêu cầu của đơn vị sử dụng. Kích thước: Dài khoảng 25–40 cm, rộng khoảng 15–30 cm, cao khoảng 10–25 cm (tùy loại). Dễ vệ sinh, bảo quản; không có mùi lạ. Hàng mới 100%.
69	Tạp dề vải	cái	10	Tạp dề được may từ vải kaki, cotton hoặc vải polyester pha cotton, bền, ít nhăn, dễ giặt và nhanh khô. Thiết kế che phủ phần thân trước, có dây đeo cổ và dây buộc phía sau, có thể điều chỉnh phù hợp với nhiều vóc dáng. Đường may chắc chắn, đều, không xô chỉ, không rách, không lỗi vải. Có tối thiểu 01 túi phía trước. Màu sắc: Theo yêu cầu của đơn vị sử dụng. Kích thước: Phù hợp cho người lớn. Có thể giặt nhiều lần, không phai màu, không co rút đáng kể trong điều kiện sử dụng và giặt thông thường. Hàng mới 100%
70	Thớt gỗ tròn	cái	01	Thớt dùng để sơ chế, cắt, thái thực phẩm trong khu vực bếp. Chất liệu: Gỗ tự nhiên (gỗ cao su, gỗ xoan, gỗ tre ép hoặc loại gỗ tương đương), chắc chắn, bền, phù hợp với công việc chế biến thực phẩm. Hình dạng: Tròn, bề mặt phẳng, nhẵn, không cong vênh, không nứt gãy. Bề mặt thớt được xử lý mịn, không có dằm gỗ, dễ vệ sinh sau khi sử dụng. Độ dày và kích thước phù hợp với nhu cầu sử dụng (tham khảo: đường kính khoảng 30–45 cm, độ dày khoảng 2–5 cm). Có khả năng chịu lực, chịu mài mòn trong quá trình

				cắt thái thực phẩm. Không sử dụng gỗ mục, gỗ có mùi lạ hoặc bị mối mọt. Hàng mới 100%
71	Thớt gỗ chữ nhật	cái	01	Thớt dùng để sơ chế, cắt, thái thực phẩm trong khu vực bếp. Chất liệu: Gỗ tự nhiên (gỗ cao su, gỗ xoan, gỗ tre ép hoặc loại gỗ tương đương), có độ bền cao, chắc chắn, phù hợp sử dụng trong chế biến thực phẩm. Hình dạng: Hình chữ nhật, bề mặt phẳng, các cạnh được gia công nhẵn, không sắc cạnh gây nguy hiểm khi sử dụng. Bề mặt thớt được xử lý mịn, không có dằm gỗ, không nứt, không cong vênh, không bị mối mọt. Kích thước tham khảo: Dài khoảng 35–50 cm, rộng khoảng 20–35 cm, dày khoảng 2–5 cm (hoặc theo yêu cầu sử dụng). Có khả năng chịu lực, chịu va đập và mài mòn trong quá trình cắt, thái thực phẩm. Không có mùi lạ, không sử dụng gỗ tẩm hóa chất gây ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm. Dễ vệ sinh, bảo quản sau khi sử dụng. Hàng mới 100%
72	Thùng rác 66L	cái	05	Loại: Thùng rác dùng trong văn phòng, bệnh viện, khu vực công cộng, bếp ăn và các khu vực sinh hoạt. Dung tích: 660L Chất liệu: Nhựa HDPE, bền, chịu va đập, chống ăn mòn và chịu được điều kiện sử dụng trong nhà, ngoài trời. Cấu tạo: Thân và nắp thùng chắc chắn; có nắp đậy hoặc đạp chân mở nắp (theo yêu cầu sử dụng); tay cầm và bánh xe (đối với loại dung tích lớn) thuận tiện cho việc di chuyển. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt gãy, không cong vênh, không ba vĩa; chống thấm, không rò rỉ; dễ vệ sinh, không bám mùi; kết cấu ổn định, chịu được tải trọng phù hợp với dung tích của thùng. Màu sắc: xanh, vàng. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng, đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
73	Thau giặt đồ lớn	cái	02	Loại: Thau nhựa dùng để giặt, ngâm và chứa quần áo, vật dụng sinh hoạt. Kích thước/Dung tích: đường kính 35–60 cm, dung tích từ 10–30 lít. Chất liệu: Nhựa PP, HDPE hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập, an toàn khi sử dụng. Cấu tạo: Dạng tròn hoặc oval; thành thau chắc chắn, đáy vững; có thể có tay cầm hoặc gờ cầm thuận tiện. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không có ba vĩa; chịu được nước nóng/lạnh trong điều kiện sử dụng thông thường; dễ vệ sinh. Màu sắc: Theo quy cách của nhà sản xuất. Đóng gói: 01 cái/đơn vị. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.

74	Thùng rác 15L	cái	50	Loại: Thùng rác dùng trong văn phòng, bệnh viện, khu vực công cộng, bếp ăn và các khu vực sinh hoạt. Dung tích: 15L Chất liệu: Nhựa HDPE, PP hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập, chống ăn mòn và chịu được điều kiện sử dụng trong nhà, ngoài trời. Cấu tạo: Thân và nắp thùng chắc chắn; có nắp đậy hoặc đạp chân mở nắp. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt gãy, không cong vênh, không ba via; chống thấm, không rò rỉ; dễ vệ sinh, không bám mùi; kết cấu ổn định, chịu được tải trọng phù hợp với dung tích của thùng. Màu sắc: trắng, xanh, vàng. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
75	Thùng rác 25L	cái	50	Loại: Thùng rác dùng trong văn phòng, bệnh viện, khu vực công cộng, bếp ăn và các khu vực sinh hoạt. Dung tích: 25L Chất liệu: Nhựa HDPE, PP hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập, chống ăn mòn và chịu được điều kiện sử dụng trong nhà, ngoài trời. Cấu tạo: Thân và nắp thùng chắc chắn; có nắp đậy hoặc đạp chân mở nắp. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt gãy, không cong vênh, không ba via; chống thấm, không rò rỉ; dễ vệ sinh, không bám mùi; kết cấu ổn định, chịu được tải trọng phù hợp với dung tích của thùng. Màu sắc: trắng, xanh, vàng. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
76	Thùng rác 240L	cái	10	Loại: Thùng rác dùng trong văn phòng, bệnh viện, khu vực công cộng, bếp ăn và các khu vực sinh hoạt. Dung tích: 240L Chất liệu: Nhựa HDPE, PP hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập, chống ăn mòn và chịu được điều kiện sử dụng trong nhà, ngoài trời. Cấu tạo: Thân và nắp thùng chắc chắn; có nắp đậy hoặc đạp chân mở nắp (theo yêu cầu sử dụng); tay cầm và bánh xe (đối với loại dung tích lớn) thuận tiện cho việc di chuyển. Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt gãy, không cong vênh, không ba via; chống thấm, không rò rỉ; dễ vệ sinh, không bám mùi; kết cấu ổn định, chịu được tải trọng phù hợp với dung tích của thùng. Màu sắc: trắng, xanh, vàng. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
77	Thùng đá bảo quản	cái	02	Chất liệu: Nhựa PP/HDPE hoặc vật liệu cách nhiệt phù hợp, bền chắc, dễ vệ sinh. Đặc điểm: Dạng thùng có nắp đậy, thành thùng có lớp cách nhiệt giúp giữ lạnh; thiết kế chắc chắn, thuận tiện cho việc di chuyển và sử dụng. Dung tích: Nhiều loại, khoảng 20–100 lít hoặc theo nhu cầu sử dụng. Màu sắc: Nhiều màu, tùy nhà sản xuất.

				Công dụng: Dùng để chứa, bảo quản đá, nước uống, thực phẩm và các loại hàng hóa cần giữ lạnh trong thời gian nhất định. Quy cách: 01 thùng/cái.
78	Thùng nhựa thu gom vật sắc nhọn y tế	cái	10	Chất liệu: Nhựa cứng PP/HDPE, bền, chịu va đập và chống đâm xuyên. Đặc điểm: Thùng có nắp đậy chắc chắn, miệng thu gom phù hợp với kim tiêm và các vật sắc nhọn; thiết kế hạn chế rò rỉ và tiếp xúc trực tiếp với vật bên trong. Màu sắc: màu vàng, có ký hiệu cảnh báo chất thải sắc nhọn y tế. Dung tích: Khoảng 5–20 lít. Công dụng: Dùng để thu gom, chứa tạm thời kim tiêm, kim chích, lưỡi dao và các vật sắc nhọn y tế đã qua sử dụng, bảo đảm an toàn trong quá trình phân loại và xử lý. Quy cách: 01 thùng/cái.
79	Ủng	đôi	10	Loại: Ủng bảo hộ dùng trong công tác vệ sinh, môi trường, khu vực ẩm ướt hoặc công việc cần bảo vệ chân. Kích cỡ: từ size 36 đến 44 . Chất liệu: PVC, cao su hoặc vật liệu tổng hợp tương đương, chống thấm nước. Cấu tạo: Dạng ủng cao cổ, có đế chống trượt; thiết kế ôm chân, thuận tiện khi di chuyển. Đặc tính: Chống nước, chống bám bẩn; bảo vệ chân trong môi trường ẩm ướt; dễ vệ sinh. Chất lượng: Ủng mềm, bền, không nứt gãy; đế có độ bám tốt, không trơn trượt trong điều kiện sử dụng thông thường. Màu sắc: màu trắng, màu đen. Đóng gói: Theo đôi. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn bảo hộ lao động của nhà sản xuất hoặc tương đương.
80	Vòi bình nước 20 lít	cái	100	Vòi lấy nước bằng nhựa hoặc nhựa kết hợp inox, dùng để gắn trực tiếp lên bình nước uống 20 lít. Chất liệu an toàn, không độc hại, phù hợp tiếp xúc với nước uống. Thiết kế dạng bơm tay hoặc vòi nhấn, thao tác đơn giản, lấy nước dễ dàng. Tương thích với các loại bình nước 20 lít thông dụng trên thị trường. Lưu lượng nước ổn định, kín khít, không rò rỉ trong quá trình sử dụng. Dễ tháo lắp, vệ sinh và bảo quản. Hàng mới 100%, không nứt, không biến dạng, hoạt động tốt.
81	Vim lau nhà vệ sinh	bình	15	Loại: Dung dịch vệ sinh nhà tắm, toilet dùng để làm sạch bề mặt sàn, bồn cầu, lavabo và các khu vực vệ sinh. Dung tích: chai 900ml. Thành phần: Chứa các chất tẩy rửa phù hợp, có khả năng làm sạch vết bẩn, cặn bám và mùi hôi trong nhà vệ sinh.

				Công dụng: Làm sạch bề mặt, hỗ trợ loại bỏ vi khuẩn, khử mùi, giúp khu vực vệ sinh sạch sẽ. Chất lượng: Dung dịch đồng nhất, không lắng cặn, không rò rỉ; không gây hư hại bề mặt khi sử dụng đúng hướng dẫn. Bao bì: Chai/can nhựa có nắp kín, nhãn hàng hóa đầy đủ thông tin sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, ngày sản xuất và hạn sử dụng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn hóa chất và tiêu chuẩn của nhà sản xuất hoặc tương đương.
82	Vòng tay nhựa nhận diện bệnh nhân	cái	1500	Chất liệu: Nhựa mềm, dẻo, nhẹ, không thấm nước, phù hợp sử dụng trong môi trường y tế. Đặc điểm: Thiết kế dạng vòng đeo tay, có khóa/cài điều chỉnh, dễ đeo và tháo; bề mặt có thể ghi hoặc in thông tin nhận diện bệnh nhân. Kích thước: Có thể điều chỉnh phù hợp với cổ tay người sử dụng. Màu sắc: trắng, vàng, xanh, xanh dương, hồng. Công dụng: Dùng để nhận diện bệnh nhân, ghi thông tin như họ tên, mã số bệnh nhân, ngày sinh hoặc thông tin cần thiết khác trong quá trình khám và điều trị. Quy cách: 01 vòng/cái
83	Xà phòng rửa tay lifebouy	bình	05	Loại: Xà phòng rửa tay dạng lỏng dùng để vệ sinh tay. Dung tích: Theo quy cách của nhà sản xuất (ví dụ: 450 ml, 500 ml, 1 lít hoặc tương đương). Thành phần: Chứa các chất hoạt động bề mặt, chất dưỡng ẩm và hương liệu phù hợp theo công thức của nhà sản xuất. Công dụng: Làm sạch bụi bẩn và tạp chất trên da tay; hỗ trợ vệ sinh tay hằng ngày. Đặc tính: Tạo bọt tốt, dễ rửa sạch, mùi hương dễ chịu; không gây khô da khi sử dụng đúng hướng dẫn. Chất lượng: Dung dịch đồng nhất, không lắng cặn, không tách lớp; bao bì kín, không rò rỉ. Bao bì: Chai hoặc túi nhựa có nhãn ghi đầy đủ thông tin sản phẩm, hướng dẫn sử dụng, ngày sản xuất và hạn sử dụng. Đóng gói: Theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%, chưa qua sử dụng; đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất hoặc tương đương.
84	Xô nhựa có nắp 16L	cái	10	Loại: Xô nhựa dùng để chứa nước, dung dịch vệ sinh hoặc các vật dụng phục vụ công tác vệ sinh, sinh hoạt. Dung tích: 16L. Chất liệu: Nhựa PP, HDPE hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập tốt, không độc hại. Cấu tạo: Thân xô liền khối, đáy phẳng, có quai xách chắc chắn bằng nhựa hoặc kim loại bọc nhựa; có vạch chia dung tích (nếu có). Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không ba vĩa; không rò rỉ nước; chịu được điều kiện sử dụng thông thường và dễ vệ sinh. Màu sắc: màu đỏ. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.

85	Xô nhựa có nắp 20L	cái	10	Loại: Xô nhựa dùng để chứa nước, dung dịch vệ sinh hoặc các vật dụng phục vụ công tác vệ sinh, sinh hoạt. Dung tích: 20L. Chất liệu: Nhựa PP, HDPE hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập tốt, không độc hại. Cấu tạo: Thân xô liền khối, đáy phẳng, có quai xách chắc chắn bằng nhựa hoặc kim loại bọc nhựa; có vạch chia dung tích (nếu có). Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không ba via; không rò rỉ nước; chịu được điều kiện sử dụng thông thường và dễ vệ sinh. Màu sắc: màu đỏ. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
86	Xô nhựa có nắp 30L	cái	10	Loại: Xô nhựa dùng để chứa nước, dung dịch vệ sinh hoặc các vật dụng phục vụ công tác vệ sinh, sinh hoạt. Dung tích: 30L. Chất liệu: Nhựa PP, HDPE hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập tốt, không độc hại. Cấu tạo: Thân xô liền khối, đáy phẳng, có quai xách chắc chắn bằng nhựa hoặc kim loại bọc nhựa; có vạch chia dung tích (nếu có). Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không ba via; không rò rỉ nước; chịu được điều kiện sử dụng thông thường và dễ vệ sinh. Màu sắc: màu đỏ. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
87	Xô nhựa có nắp 50L	cái	10	Loại: Xô nhựa dùng để chứa nước, dung dịch vệ sinh hoặc các vật dụng phục vụ công tác vệ sinh, sinh hoạt. Dung tích: 50L. Chất liệu: Nhựa PP, HDPE hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập tốt, không độc hại. Cấu tạo: Thân xô liền khối, đáy phẳng, có quai xách chắc chắn bằng nhựa hoặc kim loại bọc nhựa; có vạch chia dung tích (nếu có). Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không ba via; không rò rỉ nước; chịu được điều kiện sử dụng thông thường và dễ vệ sinh. Màu sắc: màu đỏ. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
88	Xô nhựa có nắp 80L	cái	10	Loại: Xô nhựa dùng để chứa nước, dung dịch vệ sinh hoặc các vật dụng phục vụ công tác vệ sinh, sinh hoạt. Dung tích: 80L. Chất liệu: Nhựa PP, HDPE hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập tốt, không độc hại. Cấu tạo: Thân xô liền khối, đáy phẳng, có quai xách chắc chắn bằng nhựa hoặc kim loại bọc nhựa; có vạch chia dung tích (nếu có). Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không ba via; không rò rỉ nước; chịu được điều kiện sử dụng thông thường và dễ vệ sinh. Màu sắc: màu đỏ. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà

				sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
89	Xô nhựa có nắp 120L	cái	10	Loại: Xô nhựa dùng để chứa nước, dung dịch vệ sinh hoặc các vật dụng phục vụ công tác vệ sinh, sinh hoạt. Dung tích: 120L. Chất liệu: Nhựa PP, HDPE hoặc vật liệu tương đương, bền, chịu va đập tốt, không độc hại. Cấu tạo: Thân xô liền khối, đáy phẳng, có quai xách chắc chắn bằng nhựa hoặc kim loại bọc nhựa; có vạch chia dung tích (nếu có). Chất lượng: Bề mặt nhẵn, không nứt, không cong vênh, không ba via; không rò rỉ nước; chịu được điều kiện sử dụng thông thường và để vệ sinh. Màu sắc: màu đỏ. Đóng gói: 01 cái/đơn vị hoặc theo quy cách của nhà sản xuất. Tiêu chuẩn: Hàng mới 100%.
90	Xô/hộp thu gom, hủy kim y tế 14L	cái	50	Chất liệu: Nhựa chuyên dụng, cứng, bền, chống đâm xuyên. Đặc điểm: Có nắp đậy kín, miệng hộp thiết kế phù hợp để thu gom kim tiêm và vật sắc nhọn; có khả năng hạn chế rò rỉ và phát tán vật liệu bên trong. Màu sắc: màu vàng, màu trắng, màu xanh có ký hiệu cảnh báo chất thải y tế sắc nhọn. Dung tích: 14L. Công dụng: Dùng để thu gom và chứa tạm thời kim tiêm, kim chích, lưỡi dao và các vật sắc nhọn y tế đã qua sử dụng, phục vụ phân loại và xử lý chất thải y tế an toàn. Quy cách: 01 xô/hộp.
91	Xô/hộp thu gom, hủy kim y tế 10L	cái	50	Chất liệu: Nhựa chuyên dụng, cứng, bền, chống đâm xuyên. Đặc điểm: Có nắp đậy kín, miệng hộp thiết kế phù hợp để thu gom kim tiêm và vật sắc nhọn; có khả năng hạn chế rò rỉ và phát tán vật liệu bên trong. Màu sắc: màu vàng, màu trắng, màu xanh có ký hiệu cảnh báo chất thải y tế sắc nhọn. Dung tích: 10L. Công dụng: Dùng để thu gom và chứa tạm thời kim tiêm, kim chích, lưỡi dao và các vật sắc nhọn y tế đã qua sử dụng, phục vụ phân loại và xử lý chất thải y tế an toàn. Quy cách: 01 xô/hộp.
92	Vải kaki màu xanh két	mét	300	Chất liệu: Vải kaki, thành phần sợi phù hợp tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Màu sắc: Xanh két, màu đồng đều, không loang màu. Đặc tính: Vải dệt chắc, tương đối dày, bền, ít nhăn, có độ đứng form, chịu được ma sát và sử dụng thường xuyên. Khô vải: Theo quy cách của nhà sản xuất, phù hợp nhu cầu may mặc. Yêu cầu chất lượng: Vải không rách, không thủng, không có lỗi dệt nghiêm trọng; bề mặt sạch, màu sắc đồng đều. Đóng gói: Cuộn/cây, có bao bì bảo quản, ghi rõ tên hàng, màu sắc, khổ và số lượng.

				Mục đích sử dụng: Dùng để may quần áo, đồng phục, trang phục bảo hộ hoặc các sản phẩm may mặc khác.
93	Vải Kateford màu xanh kết	mét	300	Chất liệu: Vải Kateford, thành phần sợi theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Màu sắc: Xanh kết, màu sắc đồng đều, không loang màu. Đặc tính: Bề mặt vải tương đối phẳng, mềm, thoáng, có độ bền tốt, ít nhăn, giữ màu và giữ form tương đối tốt trong quá trình sử dụng. Khổ vải: Theo quy cách của nhà sản xuất. Yêu cầu chất lượng: Vải mới 100%, không rách, không thủng, không lỗi dệt, không phai màu bất thường; bề mặt sạch và màu sắc đồng đều. Đóng gói: Cuộn/cây, được đóng gói phù hợp để bảo quản và vận chuyển. Mục đích sử dụng: Dùng để may trang phục, đồng phục, quần áo công sở hoặc các sản phẩm may mặc theo yêu cầu.
94	Vải KT Silk M K150 màu trắng	mét	30	Chất liệu: Vải KT Silk, mã K150, theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Màu sắc: Màu trắng, màu sắc đồng đều, không loang màu. Đặc tính: Bề mặt vải mịn, mềm, độ rũ phù hợp, ít nhăn, có độ bền tốt, phù hợp sử dụng trong may mặc. Khổ vải: Theo quy cách của nhà sản xuất. Yêu cầu chất lượng: Vải mới 100%, sạch, không rách, không thủng, không lỗi dệt nghiêm trọng; màu sắc đồng đều, không có hiện tượng phai màu bất thường. Đóng gói: Cuộn/cây, được đóng gói phù hợp, bảo đảm không bị ẩm, bẩn hoặc hư hỏng trong quá trình vận chuyển và bảo quản. Mục đích sử dụng: Dùng để may trang phục, đồng phục và các sản phẩm may mặc theo yêu cầu.